



Catch and Culture

Đánh và Nuôi

Fisheries Research and Development in the Mekong Region

Tập 10 Số 1 & 2

ISSN 0859-290X tháng 1 năm 2005



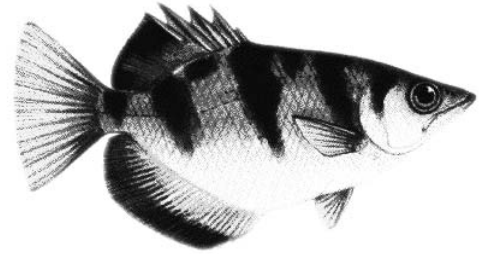
Trong số này:

- Khai thác bất hợp pháp, thách thức mới đối với sông Mun
- Thời điểm khó khăn của sông Soong –kham
- Bữa tiệc tai hại
- Thu hoạch liên tục
- Liều điều vì mức nước thấp
- Xu hướng nghề đáy ở Cam pu chia: lũ và áp lực khai thác
- Đánh trống hù dọa của ngành sản xuất tuyệt vọng phía bên kia
- Thu mẫu cá con
- Vây là đặc điểm của cá
- Cá hay thủy thân?
- Thay đổi nhân sự

Tờ “Catch and Culture” (Đánh và nuôi) do Ban thư ký Ủy hội sông Mê Công có trụ sở tại Viên Chăn – Lào xuất bản mỗi năm 3 số và phân phối cho trên 650 bạn đọc trên thế giới. Bạn đọc có thể truy cập và tải xuống miễn phí *Catch and Culture* thông qua trang Web của Ủy hội sông Mê Công: www.mrcmekong.org Bạn đọc cần đặt mua bản in sẵn có thể liên hệ với Trung tâm tư liệu của Ban thư ký Ủy hội sông Mê Công theo địa chỉ thư điện tử: doc.centre@mrcmekong.org.

Bài gửi đăng trên *Catch and Culture* đề nghị gửi cho: mrcs@mrcmekong.org

© Mekong River Commission 2005



Ban biên tập:

Tiến sĩ Chris Barlow – Quản đốc Chương trình Thủy sản

Tiến sĩ Suchart Ingthamjitr – Cán bộ Chương trình Thủy sản

Ông Khamtanh Vatthanatham – Cán bộ Chương trình Thủy sản

Bà Virginia Addison – Cán bộ Thông tin Ban thư ký

Chủ bút: Peter Starr

Thiết kế mỹ thuật: Sawaddh So

Dịch bản tiếng Việt: Nguyễn Quốc Ân
Lê Thành Bắc



Thư của Giám đốc điều hành (CEO)

Nghề cá Hạ Lưu sông Mê Công, không nghi ngờ gì, rất thiết yếu đối với hàng chục triệu người sống phụ thuộc vào cá, nguồn thực phẩm và cũng là nguồn thu nhập chủ yếu. Đương nhiên, người ta đã ước tính tổng sản lượng cá và các sản phẩm thủy sản khác hàng năm ở sông Mê Công khoảng 3 triệu tấn. Đây là nguồn tài nguyên rất quan trọng.

Nhưng nghề cá hiện nay đang chịu áp lực lớn. Chúng ta có thể nhận thấy thông qua sự gia tăng cường độ khai thác liên tục trên toàn lưu vực, và thường dẫn đến khai thác bất hợp pháp như những thảo luận trong số "*Đánh và Nuôi*" này. Quản lý nghề cá cần phải tiến hành làm sao để giảm thiểu những ảnh hưởng của khai thác bất hợp pháp và khai thác quá mức. Những ảnh hưởng gián tiếp đến nghề cá như mất nơi cư trú, số lượng và chất lượng nước thay đổi cũng cần phải quản lý.

Đồng thời chúng ta cũng cần đánh giá cao những sử dụng hợp pháp có lợi cho nghề cá. Những hoạt động này gồm nước tưới cho nông nghiệp, phát điện, giao thông cũng như cấp nước cho cư dân và công nghiệp. Xuất phát từ viễn cảnh nghề cá, nhiệm vụ người làm công tác quản lý nghề cá là hợp tác với những nhà lập kế hoạch ở các ngành khác xác định biện pháp giảm nhẹ ảnh hưởng để làm sao không những sản lượng cá được cải thiện mà còn cho phép hưởng chung lợi ích do phát triển đem lại càng nhiều càng tốt.

Nếu muốn giải quyết vấn đề nghèo khó ở lưu vực sông Mê Công chúng ta phải tìm nhiều con đường sử dụng nước sông Mê Công một cách tối ưu và bền vững. Tôi nhận thấy một trong những vai trò của Ủy hội sông Mê Công là thúc đẩy sự phát triển và đầu tư liên quan đến các ngành sử dụng nước, trong đó có nghề cá.

Phát triển nguồn lợi nước ở một lưu vực rộng và bao gồm nhiều quốc gia như sông Mê Công sẽ không tránh khỏi rủi ro và khó khăn. Nhưng với cách tiếp cận mang tính xây dựng và tổng hợp, dựa trên sự hợp tác chặt chẽ giữa các ngành và quốc gia, chúng ta sẽ đi đến giải pháp có thể chấp nhận được về mặt môi trường và xã hội đối với một số thách thức mà lưu vực và nghề cá đang phải đương đầu. Sự phát triển này chỉ nhằm đem lại lợi ích cho người ở sông Mê Công, đặc biệt là những người nghèo.



Tiến sĩ Olivier Cogels
Thư ký Chấp hành
Ủy hội sông Mê Công

Khai thác bất hợp pháp, thách thức mới đối với sông Mun

Theo thỏa thuận mở cửa đập Pak Mun ở Đông Bắc Thái Lan được tiến hành mỗi năm 4 tháng, một số cá di cư đã quay trở lại, nhưng tiếp theo sự kiện này lại xảy ra cuộc tranh luận mới.

Peter Starr

Năm 2003, sau gần 10 năm tiến hành vận động hành lang, phản đối cuối cùng những nhà môi trường, nhà sinh thái học đã có lý do để chúc mừng khi chính phủ Thái đồng ý mở cửa đập Pách Mun mỗi năm 4 tháng vào mùa mưa.

Nghiên cứu kéo dài một năm về khôi phục hệ sinh thái và sinh kế của người dân bị ảnh hưởng bởi việc xây đập, cho thấy mở cửa đập đã làm cho cá di cư có thể ngược dòng lên phía trên đập để sinh sản, giúp cho việc khôi phục tính đa dạng sinh học của hệ sinh thái nhạy cảm nhất của Thái Lan.

Nhưng, hiện nay nghề cá lại đối mặt với một vấn đề mới – và lúc này nó lại nảy sinh từ cộng đồng ngư dân.

Theo tin từ cục nghề cá địa phương thì 5-6 cán bộ kiểm ngư đã va chạm với khoảng 20 ngư dân có vũ trang bằng dao khi họ sử dụng ngư cụ bất hợp pháp. Cho dù không có ai bị thương nhưng sự kiện này đã báo động khả năng nơi này sẽ tiếp tục trở thành nơi đấu tranh của những người bảo thủ Thái Lan.

Vấn đề ngư cụ bất hợp pháp bao gồm việc khai thác tôm càng xanh gần đập về phía thượng nguồn, cách chỗ giao lưu với sông Mê Công khoảng 6 km. Theo chương trình thả tôm giống nhằm bù đắp lại sản lượng cá giảm sút do việc xây đập gây nên, từ năm 1995, hàng chục triệu tôm giống được thả vào hồ. Một cán bộ sinh học cá địa phương nói: vào lúc mùa vụ cao điểm người ta có thể đánh được 100 kg tôm trong vài giờ bằng loại ngư cụ bất hợp pháp.

Nỗ lực nhằm loại bỏ loại ngư cụ này cho kết quả không chắc chắn. Người cán bộ sinh học này nói: "Vào tháng 7 năm ngoái đã có cuộc họp với dân làng nhưng chẳng có kết quả gì". Anh ta giải thích: "ngư dân đã đồng ý thôi không sử dụng loại ngư cụ bất hợp pháp này nữa, năm nay họ vẫn sử dụng". Đối phó với lo sợ bị bắt, chính quyền địa phương ra lệnh tịch

thu loại ngư cụ này trong vòng 7 ngày. "Nhưng mà" anh ta nói: "họ chỉ tịch thu một số, số khác vẫn tiếp tục hoạt động".

Chưa có giải pháp

Cuộc tranh luận về đánh tôm bất hợp pháp chỉ là một phần của bức tranh tổng thể lớn hơn. Theo báo cáo của nhóm nghiên cứu Ubon Ratchatani thì "việc thả tôm càng xanh *Macrobrachium rosenbergii* vào hồ là một nỗ lực thành công của công tác quản lý nghề cá ở hồ Pách Mun", nhưng nó không phải giải pháp lâu dài cho nghề cá ở đây bền vững. Giáo sư Tuantong Jutagate thuộc khoa Nông nghiệp trường Đại học Ubon Ratchatani đồng ý như vậy. Ông nói: "Hàng năm Cục Nghề cá đều phải thả tôm giống".

Một vấn đề bức xúc nữa là sử dụng ngư cụ bất hợp pháp để khai thác cá di cư quay trở lại thượng nguồn sông Mun đi về trong thời gian mở cửa đập hàng năm. Ông Tuanthong nói "Chúng ta muốn người dân có thu nhập, nhưng chúng ta cũng muốn cá ngược thượng nguồn đẻ trứng. Thật là khó xử. Đây là thách thức lớn".

Giáo sư Tuantong là thành viên dự án của trường Đại học Ubon Ratchatani nghiên cứu 1 năm về ảnh hưởng của đập trong thời gian mở cửa đập năm 2001 và 2002. Báo cáo của dự án cho biết: "Cho dù có mở cửa đập hay không, việc khai thác không hạn chế trong mùa sinh sản từ tháng 5 đến tháng 9 đều gây ảnh hưởng xấu lâu dài". Nhưng báo cáo công bố cuối năm 2002 lại nói: "chưa có chứng cứ cụ thể" trong thời gian nghiên cứu, và đa số ngư dân sử dụng ngư cụ qui mô nhỏ. Còn số lượng ngư cụ không có tính chọn lọc như bẫy đăng và lưới rùng ven bờ được sử dụng rất ít. Những ngư cụ này đất lại tốn nhân lực nên không thể sử dụng trong mùa mưa. Do đó, báo cáo kết luận: "việc sử dụng ngư cụ mang tính hủy diệt

nguồn lợi chưa phải là vấn đề nổi bật".

Nhưng trong một báo cáo riêng rẽ khác, một nhóm các nhà nghiên cứu do giáo sư Tuanthong lãnh đạo công bố vào đầu năm 2003 lại nói: khi mở cửa đập ngư dân "đánh bắt rất mạnh" trong thời gian cấm khai thác từ tháng 7 đến tháng 9. Báo cáo nhấn mạnh: "Đơn vị bảo vệ nguồn lợi nghề cá ở đập Pách Mun cần tập trung tuần tra và cho dừng sử dụng các loại ngư cụ đã bị cấm trong thời gian này để cá có thể ngược lên trên sông Mun đi đẻ".

Đã trên hai năm nay, các cán bộ kiểm ngư phải đảm đương việc bắt những lưới đánh tôm bất hợp pháp và hạn chế việc sử dụng lưới không chọn lọc chuyên đánh cá đi đẻ. Ở một làng cách đập vài chục km trên thượng nguồn, một ngư dân khoảng 50 tuổi nói: lúc chính vụ vào tháng 11, một lưới dăng 2 người sử dụng có thể đánh được 100 kg cá trong một đêm. Số cá này có thể bán được với giá 7000 bạc (170 USD) so với trong mùa mưa trung bình thu được 1000 bạc, còn trong mùa khô chỉ có 200 bạc/ngày. Lưới này gồm có lưới nơm hình phễu dài 2 m rộng 30 cm. Hai

bên cánh gà là lưới chắn, cỡ mắt lưới 1 cm, dài đến 20 m, cao 8 m. Giá tiền lưới này các nơi đều trong khoảng 2000 đến 4000 bạc. Khi được hỏi ông có sợ bị bắt khi sử dụng ngư cụ này không, ông ta nhún vai nói: "Tôi ăn còn không có, sợ gì". Ông còn cho biết khoảng 100 gia đình sử dụng loại ngư cụ này trong thời gian tháng 11 cao điểm.

Một ngư dân 47 tuổi ở một làng phía hạ lưu đập nói: "trước đây, từ tháng 6 đến tháng 9 ông ta thường kiếm được trung bình 6000 bạc trong một tháng nhờ sử dụng lưới bện có mắt lưới 3 – 8 cm. Nhưng từ khi xây đập sản lượng giảm hẳn, trong mùa khô chúng tôi có đủ cá để ăn, nhưng không có cá bán". Một ngư dân khác nói: "Lúc đập nước hoàn thành, dân làng đi Bàng Cốc kiếm việc làm ở các công trường xây dựng. Bây giờ mở cửa đập, tình hình lại tốt rồi". Một ngư dân già 66 tuổi nói: "Trước đây đóng cửa cống rất khó đánh cá. Chúng tôi chỉ đánh được đủ cá cho gia đình sử dụng, khi nào gặp may mới có cá bán". Vấn đề hiện nay là người dân không chịu dừng khai thác cá trong mùa sinh sản vào tháng 6-7.



Các nhà nghiên cứu đang kiểm tra các phương tiện đánh bắt cá bất hợp pháp, chẳng hạn như lưới đáy hoặc lưới vét cố định có thể bắt cá rất bé.

Cá chình lớn và cá gai vây quay trở lại sông Mun



Trước năm 1994 khi đập sông Mun, con sông dài nhất miền Đông Bắc Thái lan chưa hoàn thành, số lượng các loài cá ghi nhận được ở sông này là 265 loài, kể cả 10 loài là cá di nhập. Trong vòng 7 năm sau đó việc quản lý rất lộn xộn. Vào năm 2001, Chính phủ ra lệnh mở cửa đập trong vòng 1 năm xem tình hình như thế nào.

Peter Starr

Khi các nhà Nghiên cứu sinh học Thái Lan bắt đầu nghiên cứu sự thay đổi của nghề cá sau khi mở cửa đập sông Mun năm 2001, điều cuối cùng họ mong đợi là có thể ngẫu nhiên bắt gặp cá gai vây và trạch hoa lớn. Tuantong Jutagate, một giáo sư trường Đại học Ubon Ratchatani gần đó nói: "chúng tôi rất ngạc nhiên, chúng tôi tưởng chúng đã tuyệt chủng".

Hai trong số 48 loài tìm thấy không phải là loài phổ biến ở khu vực này trước đây, tức là đã từ rất lâu ngư dân địa phương không bắt được chúng. Loài trạch hoa lớn cũng là loài hiếm, người ta cho rằng nó đã không tồn tại ngay trước khi xây dựng đập Mun. Một loài như vậy nữa thuộc họ cá trích gọi là cá trích Lào. Các loài không phổ biến khác thu được trong thời gian 12 tháng điều tra là mad barb, cá tra dầu và cá black sheathfish.

Tổng cộng, Tuantong và các cộng tác viên đã thu thập được 184 loài thuộc 44 họ từ hai địa điểm trên và dưới đập trong thời gian mở cửa đập. Các họ chủ yếu thu được là họ cá vên, cá da trơn, sheathfishes và trạch. Trong số loài di nhập vào có 2 loài là cá chép và cá rô phi, một loài tôm càng xanh.

Thêm vào đó các nhà nghiên cứu còn ngạc nhiên hơn khi bắt được một số loài cá ở trên đập đã lâu không thấy xuất hiện, và không sử dụng đường riêng cho cá đi để lên trên đập. Trước đây người ta cho rằng chỉ có

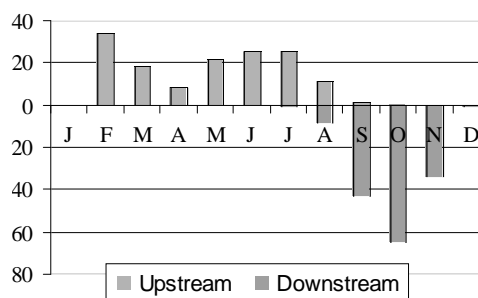
khoảng gần 30 loài cá có thể ngược lên đập theo đường này. Đường này không thích hợp cho các loài cá cỡ lớn và cá có giá trị kinh tế cao bắt đầu di cư ngược dòng từ sông Mê Công lên vào tháng 6.

Từ một nghiên cứu độc lập khác do ngư dân tiến hành dưới sự hỗ trợ của Mạng lưới sông Đông Nam Á (SEARIN) có trụ sở ở Chiang Mai cho thấy có 156 loài, trong số này 56 loài đẻ trứng ở vùng rừng và đất ngập nước và 33 loài đẻ trứng ở thác gềnh. Người dân địa phương còn phân biệt 123 loài là cá di cư, 25 cá bản địa và 8 loài cá di nhập. Người ta xác định rằng thời gian cá di cư ngược sông Mun từ tháng 2 đến tháng 9 và quay trở lại sông Mê Công vào tháng 7 đến 12.

Xem thêm

SEARIN-Thailand. 2002. Mae Mun, return of fishes: summary of fish knowledge of Pak Mun people. Southeast Asia Rivers Network, Thailand. 66 pp.

Số lượng các loài cá di cư theo từng tháng trên sông Mun





Cân nhắc các giải pháp

Mở cửa đập 4 tháng mỗi năm như hiện nay có thể là giải pháp tốt hơn cả, nhưng đối với Trung tâm tư vấn địa phương (Center for Local Wisdom) có trụ sở ngay tại đó là chưa được vì họ muốn cửa công phải mở suốt năm. Trung tâm này là chi nhánh của một tổ chức phi chính phủ địa phương có tên là "Forum of the Poor" tức là Diễn đàn của người nghèo. Trung tâm có một phòng họp và một tượng đài lớn biểu tượng cho cuộc đấu tranh của người dân chống lại đập Pách Mun. Phía dưới tượng đài trong bảo tàng nghệ cá người ta vẽ cảnh sinh hoạt tưởng tượng của ngư dân Pách Mun với trẻ con nô đùa trên các gềnh nước trong khi các bà mẹ vui vẻ giặt giũ.

Thực tế là, mở cửa đập quanh năm theo chu kỳ 5 năm một lần đã là một trong 4 giải pháp do dự án nghiên cứu của trường Đại học đề xuất năm 2002. Có sự tranh cãi rằng nếu làm như vậy sẽ dẫn đến ảnh hưởng môi trường lâu dài như xói lở bờ sông, thay đổi đa dạng sinh học và thảm thực vật ven sông. Tiếp tục không mở cửa đập như những năm về trước cho dù phải kéo theo các vấn đề kinh tế và xã hội cũng là một giải pháp được đem bàn. Giữa hai giải pháp cực đoan này, báo cáo của dự án nghiên cứu đề xuất 2 giải pháp dung hòa khác hoặc là mở cửa đập 5 tháng trong một năm hoặc là 8 tháng. Giải pháp 5 tháng từ tháng 7 đến tháng 11 nhằm khôi phục cá di cư. Giải pháp 8 tháng tức là thêm 3 tháng vào mùa kiệt từ tháng 2 cho đến tháng 4 sẽ để lộ các gềnh đá tự nhiên tăng thêm lợi ích cho nghề cá và sinh thái rừng.

Hai "giải pháp dung hòa" trên được đem cân nhắc cùng với vấn đề đường bậc thang cho cá đi xây dựng ngay sau khi đập hoàn thành nhằm mục đích đảm bảo đường di cư của cá. Nhóm nghiên cứu nhận thấy rằng bậc thang xây cho cá đi đã hoạt động không như mong đợi. Chỉ có loài cá cỡ nhỏ và cá sống ở tầng mặt như một số loài cá da trơn có thể ngược theo bậc thang. Đa số những loài cá này bắt đầu di cư vào tháng 6, vì thế con đập không ảnh hưởng lớn đến di

cư của chúng. Nhưng bắt đầu từ tháng 7, những loài cá cỡ lớn có giá trị kinh tế và sử dụng cao mới bắt đầu di cư và không thể ngược theo đường bậc thang.

Cuối cùng Chính phủ chọn giải pháp ảnh hưởng ít nhất đến việc sản xuất điện cho phép mở cửa đập từ tháng 7 đến tháng 10. Cuối cùng thì Chính phủ cũng đã xem xét thời gian mở đập và dựa vào khuyến cáo của Cục thủy sản trong năm 2004 cửa đập đã được mở từ tháng 5 cho đến tháng 8.

Ông Chavalit Vittayanon, nhà ngư loại học làm việc ở chi nhánh Thái Lan của "Quỹ bảo vệ động vật hoang dã" (WWF) nói: người dân rất thất vọng trước việc nhà nước quyết định giảm thời gian mở cửa đập xuống còn 4 tháng. Ông nói "Vấn đề của chúng tôi là cá chứ không phải là nước hay điện". Đương nhiên, theo báo cáo năm 2000 thì việc quản lý cá và nghề cá sau khi đập hoàn thành là rất lộn xộn. Thêm vào đó, việc đền bù cho các gia đình làm nghề cá đã kéo dài và không hấp dẫn do khó khăn trong thực hiện việc đánh giá thiệt hại của họ.

Tuy nhiên, cũng có một số điểm tích cực trong thỏa thuận mở cửa đập, ngay cả "Mạng lưới các sông Đông Nam Á" (Searin) có trụ sở ở Chiêng Mai cũng đã đồng ý rằng mở cửa đập 4 tháng sẽ có ảnh hưởng lớn đến an toàn lương thực và đời sống nói chung của dân làng ở đây.

Đập Pách Mun sẽ còn tiếp tục gây ra mâu thuẫn giữa các nhóm lợi ích khác nhau ở Thái Lan và câu hỏi về lợi ích thực sự do con đập mang lại cho ngành điện của Thái Lan vẫn đang tiếp tục xuất hiện trên các mặt báo trong nước.

Câu chuyện kéo dài 15 năm của đập Pách Mun là một bài học quan trọng trong việc xây các đập tương lai trên sông Mê Công và các sông nhánh khác. Khi xây dựng đập phải cân nhắc kỹ giữa hiệu quả kinh tế và ảnh hưởng có thể đến xã hội và môi trường và đề ra biện pháp thích hợp để giảm thiểu ảnh hưởng đó ngay từ khi bắt đầu lập kế hoạch.



Xem thêm:

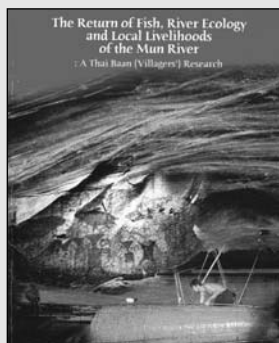
Amornsakchai, S., Annez, P., Vongvisessomjai, S., Choowaew, S., Thailand Development Research Institute (TDRI), Kunurat, P., Nippanon, J., Schouten, R., Sripapatrprasite, P., Vaddhanaphuti, C., Vidthayanon, C., Wirojanagud, W., Watana, E. 2000. *Pak Mun Dam, Mekong River Basin, Thailand*. A WCD Case Study prepared as an input to the World Commission on Dams, Cape Town, www.dams.org (Includes comment from the World Bank and the Electricity Generating Authority of Thailand on the benefits of Pak Mun dam).

Pradit Sripatrprasitel and C. Kwei Lin. 2003. Stocking and Recapture of Freshwater Prawn (*Macrobrachium rosenbergii* de man) in a Run-of-River Type Dam (Pak Mun Dam) in Thailand. Paper submitted to the Second International Symposium on the Management of Large Rivers for Fisheries. Available at www.lars2.org

Pradit Sripatrprasitel and C. Kwei Lin. 2003. Effects of a Fish Ladder on Migratory Fish Species at the Pak Mun Dam in Thailand. Paper submitted to the Second International Symposium on the Management of Large Rivers for Fisheries. Available at www.lars2.org

Roberts, T. On the river of no returns. Natural History Bulletin of the Siam Society.

Ubonratchathani University Research Team. 2003. Project to study approaches to restoration of the ecology, livelihood, and communities receiving impacts from construction of Pak Mun Dam (Final Report). Submission to the Commission for Solving the Problems of the Assembly of the Poor. 562 pp. (In Thai).

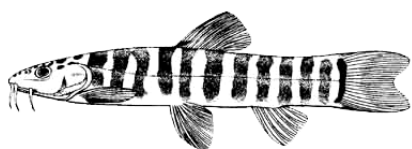


Nghiên cứu *Thai Baan* là một quá trình nghiên cứu được thực hiện bởi những người dân sống và làm việc theo chủ đề đang được nghiên cứu. Điểm mạnh của hình thức nghiên cứu này là mô tả được những hiểu biết thực tế của những người dân về sự phức tạp và biến động của các tài nguyên thiên nhiên, các cách thức chúng được sử dụng, và cơ cấu xã hội, cuộc sống của những người cần phải dựa vào các nguồn tài nguyên thiên nhiên đó. Các nhà nghiên cứu chuyên nghiệp sẽ không tham gia vào loại hình nghiên cứu này- quá trình nghiên cứu này sẽ do chính những người sử dụng tài nguyên đó đưa ra và tổ chức thực hiện.

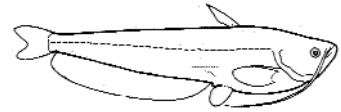
Hình thức nghiên cứu *Thai Baan* như vậy đã được thực hiện trên sông Mun từ năm 2001. Nay các phát hiện đã được tập hợp và đưa vào một cuốn sách mới với tiêu đề “Sự trở lại của cá, sinh thái sông và cuộc sống của người địa phương trên sông Mun: một nghiên cứu của những người dân theo hình thức Thai Baan”. Cuốn sách chứa đựng các thông tin về việc sử dụng dòng sông, mô tả chi tiết các truyền thống, văn hóa và các giá trị đi kèm với dòng sông. Các kiến thức về sinh thái thủy sản

cũng được ghi chép lại, và đặc biệt có sự chú ý đến những sự thay đổi về sinh thái và sự trở lại của cá kể từ khi các cửa đập Pak Mun được mở trở lại từ năm 2001. Nội dung của cuốn sách còn được minh họa bổ sung bằng các bức ảnh với chất lượng cao.

Cuốn sách được xuất bản bằng tiếng Anh và tiếng Thái Lan. Hiện đang có ở Southeast Asia Rivers Network, 78 Moo 10 Suthep Road, Tambol Suthep, Muang, Chiang Mai 50200, Thailand. Cũng có thể lấy từ trang web: www.searin.org



Thời điểm khó khăn của sông Soong-khram



Sông Soong-khram có thể không phải là chi lưu lớn nhất của sông Mê Công tại Thái Lan nhưng đối với nghề cá thì nó cho sản lượng cao nhất. Người ta cố gắng loại bỏ nghề đáy và những ngư cụ bất hợp pháp... nhưng xem ra khó thực hiện.

Peter Starr

Người dân Sri Soong-khram, một thị trấn nhỏ hạ lưu sông Soong-khram miền đông Thái Lan rõ ràng đang lo lắng. Ngư dân địa phương nói: người ta vẫn nhớ rằng dân làng từ lâu đã dùng lưới đáy (*thong*) để đánh cá trích Lào di cư xuôi dòng về sông Mê Công chảy xiết, thường diễn ra vào cuối mùa mưa tháng 9-10. Tất cả sự thay đổi bắt đầu từ năm 2001 khi nhân viên kiểm ngư bắt đầu phạt những ai sử dụng ngư cụ bất hợp pháp.

Một ngư dân giận dữ nói: "Khi tôi đi đánh cá trong những ngày này tôi cảm thấy mình như là một tội phạm, nếu kiểm ngư không cho dùng tôi sử dụng *thong* thì họ phải bảo chúng tôi dùng cái gì chứ". Ngoài việc không có thu nhập để lại, rất nhiều ngư dân phàn nàn rằng họ đang mắc nợ đầm đìa vì họ không có đủ tiền để trả khi đầu tư mua lưới. Một ngư dân khác nói: nếu Chính phủ muốn chúng tôi dừng lại thì họ phải bồi thường cho chúng tôi.

Người làng nói có khoảng 30 gia đình ở Sri Soong-khram làm nghề đáy 3 tuần mỗi năm vào tháng 9-10, và mỗi gia đình trung bình đầu tư khoảng 100.000 bạt (2400 đô-la) để mua ngư cụ, nó có thể sử dụng từ 5-15 năm. Người ta nói nếu mỗi bộ lưới đánh được 200 kg, thì sau mỗi vụ họ có thể mang lại 45.000 bạt sau khi đã trừ chi phí xăng dầu và công lao động.

Ngư dân nói do nghề đáy bị cấm với mức phạt đến 9000 bạt, nếu chuyển sang sử dụng những loại ngư cụ bất hợp pháp khác nhưng được chính quyền địa phương cho phép cũng rất phức tạp. Thí dụ nếu dùng lưới *ouan tap taling* nhìn chung cũng là bất hợp pháp. Nhưng nếu họ bị bắt thì mức phạt cũng thấp hơn nếu họ sử dụng hoá đơn tiền phạt do chính quyền địa phương ban hành.

Việc sử dụng lưới *kad* cũng có tính huỷ diệt cao được đem bán đầu giá công khai, người trúng thầu (tất



Các loại lưới hình chữ U hoặc lưới *kad* như thế này ở trên sông Songkram đang gây ra mối lo lắng đáng ngại vì chúng có thể vớt tất cả mọi thứ.



Chính quyền thường không để mắt đến việc sử dụng các loại lưới này

nhiên với giá cao) sẽ có quyền sử dụng ngư cụ này. Một quan chức địa phương nói tiền đầu thầu thu được sẽ dùng vào các "dự án phát triển" của địa phương.

Viratham Thonpam, giám đốc "Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nghề cá nội địa" ở Sakon Nakhorn nói hai năm về trước lần đầu tiên ông nghe thấy vấn đề này khi làm việc với một tỉnh bạn. Ông nói: "Năm 2002 và 2003 rất nhiều người nói với tôi về hiện tượng này, sau này các cán bộ của Cục nghề cá tiến hành nghiên cứu ở đây cũng phát hiện thấy rất nhiều loại ngư cụ đang huỷ diệt nguồn lợi".

Trong một nỗ lực để giải quyết vấn đề này, ông Viratham nói: một Ủy ban đã được thành lập gồm đại diện chính quyền và dân địa phương. Ông nói: "Chúng tôi sử dụng cách tiếp cận cùng tham gia và dạy cho họ sử dụng ngư cụ như thế nào để không phá hoại nguồn lợi". Một bản thỏa ước đã được thảo ra,

nhưng cho đến tháng 9 năm 2004 nó vẫn chưa được thực thi. Ông giám đốc tiếp "Dự án tắc ở đây vì không có tiền".

Để làm sáng tỏ mức độ áp lực khai thác ở hạ lưu sông Soong-khram, ông Viratham kêu gọi hợp tác với người dân địa phương tiến hành nghiên cứu chi tiết. Ông nói: "Một năm chưa đủ. Nó phải 3 năm. Nhưng cần phải đảm bảo trong quá trình đó người dân sẽ không bị bắt". Một thách thức khác là cán bộ nghề cá địa phương phải có thời gian dài hơn làm việc với ngư dân vì họ "không tin người ngoài" sau những vụ tập kích bất ngờ của cán bộ kiểm ngư không phải là người của Cục nghề cá.

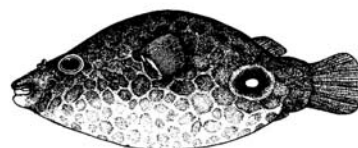
Hiện nay tình trạng vẫn không có gì thay đổi. Ông giám đốc nói: "Nỗi lo lắng của tôi là chúng ta ở vào giai đoạn khó khăn. Sau lưới đáy, sẽ là lưới *kad*, lưới này đánh tất cả các loại".

Với diện tích vùng ngập rộng lớn ở đoạn hạ lưu và là nơi đẻ trứng của cá vào mùa lũ, ông Viratham miêu tả sông Soong-khram là sông có "năng suất cao" đối với nghề cá. Ông nói: "Nó rất dễ khai thác, nếu trên quan điểm năng suất nghề cá nó còn quan trọng hơn sông Mun".

Trong hoàn cảnh hiện nay, nghề cá thương mại ngày một phát triển. Đương nhiên một số người đầu thầu hàng năm phải trả với giá trên dưới một triệu bạt cho quyền sử dụng lưới *kad*. Ông nói: "Trước đây, đánh cá chỉ để cung cấp thực phẩm cho dân làng. Nhưng ngày nay đánh cá là để bán".



Bữa tiệc tai hại



Chris Barlow

Trong khi sông Mê Công có rất nhiều loài cá làm thức ăn cho người thì cá nóc không thể đưa vào thực đơn được. Sự nguy hiểm đã được cảnh báo hồi tháng 8 vừa rồi khi hai người đàn ông ở miền Bắc Cam-puchia bị ngộ độc gần chết sau khi cùng nhau ăn cá nóc.

Cá nóc khá phổ biến ở sông Mê Công. Cá nóc còn có tên tiếng Anh là Puffer fish (chàng khuyếch khoác) khi bị kích thích nó có thể phồng lên như quả bóng. Sở dĩ cá có thể tự phồng lên như vậy là do trương nước hoặc không khí trong dạ dày nhằm bảo vệ chống kẻ thù hoặc do con người động vào khi bị bắt.

Người Việt nam đặt tên cho nó là *ca nóc*, người Khơ-me gọi là *trey kampot* và người Lào và Thái đều gọi là *pa pao*. Người ta không đánh bắt nó như một sinh kế mà nó chỉ mắc ngẫu nhiên vào ngư cụ như lưới, cựa khi họ đánh cá khác.

Thịt của cá không độc nhưng các cơ quan và da của nó lại rất độc. Chất độc của nó có tên tetrodotoxin. Chất này không phải do bản thân cơ thể cá mà do vi khuẩn nằm trong cơ thể nó sinh ra. Độc tính của tetrodotoxin cao gấp 1200 lần cyanua. Vì thế chất độc của một con cá có thể giết chết khoảng 30 người trưởng thành.

Triệu chứng ngộ độc đầu tiên là tê ở môi và mồm, thông thường kéo dài 20 phút đến 3 giờ. Sau đó chuyển nhanh sang cảm giác nóng bừng ở mặt và các chi. Tiếp sau đó là liệt và suy hô hấp. Ở giai đoạn cuối cùng con người có thể hoàn toàn tỉnh táo nhưng đã bị liệt hoàn toàn. Tử vong thường xảy ra sau 4 đến 8 giờ.

Nước duy nhất đánh bắt và ăn thịt cá nóc là Nhật. Người Nhật gọi món thịt cá nóc này là *fugu*. Đây là món đặc sản chỉ được bán ở những nhà hàng đặc biệt.



Zeb Hogan

Cá nóc tự làm phồng lên để tránh khỏi bị bắt, nhưng nếu con người ăn phải chúng, không những họ cũng sẽ bị phồng mà còn có thể.... chết.

Nhưng chỉ có những đầu bếp có giấy phép hành nghề mới được làm món *fugu*. Thịt cá (không độc nếu không bị ô nhiễm từ nội tạng và da) thông thường được thái thành miếng mỏng gói vào trong giấy và ăn sống, nhưng đôi khi người ta cũng ăn luộc.

Một số đầu bếp để lại rất ít chất độc ở thịt làm cho người ăn có cảm giác như kiến bò và tê ở môi và lưỡi. Đây là một phần cảm giác mạnh mẽ khi thưởng thức món *fugu*. Nhưng không chế lượng chất độc còn lại trong thịt cũng gần giống như chơi trò cò quay của Nga, vì số người chết do ăn món đặc sản này hàng năm không phải là hiếm.

Ở dọc sông Mê Công của chúng ta không có đầu bếp có giấy phép làm món *fugu*, vì vậy tạp chí "Đánh và Nuôi" khuyên mọi người hãy thả cá nóc trở lại sông.

Xem thêm:

Anon. 2000. Cá nóc. *Catch and Culture* Vol. 6, No. 2, trang phụ 9.



THU HOẠCH LIÊN TỤC

Phụ nữ Lào tham gia khai thác nguồn lợi thủy sản một cách rộng rãi. Sự đa dạng hoá có thể giúp họ nhận rõ lợi ích của những chính sách đang thực hiện của Nhà nước đem lại.

Peter Starr

Đa số người Lào sống ở nông thôn. Nguồn thu nhập phụ dựa vào đánh cá, thực phẩm và các thứ khác từ rừng và các vùng đất ngập. Gần 90% nguồn đạm động vật lấy từ cá và các động vật thủy sản khác như ếch nhái, cua, ốc và côn trùng thủy sinh. Nghề cá đóng vai trò quan trọng đối với an ninh lương thực. Nghề cá còn đảm bảo nhiều chi tiêu cần thiết thường xuyên hoặc không thường xuyên như học phí, chi tiêu đột xuất trong gia đình.

Cũng như nhiều nơi khác ở lưu vực sông Mê Công, phụ nữ Lào đóng vai trò khá quan trọng đối với nghề cá. Vai trò phụ nữ Lào không chỉ hạn chế trong việc chế biến và bán sản phẩm mà còn tham gia sâu vào việc đánh và nuôi cá.

Trong một bài báo gần đây, chuyên gia quản lý nghề cá của Ủy hội sông Mê Công, cô Ke-sôn Sayasane và ông Wolf Hartmann nhận thấy rằng phụ nữ còn đảm đương nhiều công việc khai thác nguồn lợi thủy sản mà nam giới thường chiếm ưu thế.

Quan điểm chiến lược đã được chấp nhận của bộ "Nông nghiệp và Rừng" năm 1999 là: nguồn lợi tự nhiên là tài sản chung của quốc gia phục vụ lợi ích cho tất cả nhân dân Lào. Đất đai do nhà nước làm chủ và quản lý nhưng có thể giao cho cá nhân, nhóm người hoặc công ty sử dụng lâu dài. Tương tự, đất ngập nước hoặc xung quanh nước cũng có thể giao cho cơ quan hoặc cá nhân khai thác.



Rất nhiều phụ nữ tích cực tham gia vào đánh bắt cá, trong khi những người phụ nữ khác tham gia kinh doanh sản phẩm thủy sản và sản xuất các công cụ đánh bắt cá.

Nhà nước cho phép quyền sở hữu tài sản như mua bán, thừa kế, trao đổi. Nhưng chủ sở hữu không phải bao giờ cũng dựa trên điều khoản hợp pháp vì Nhà nước cũng thừa nhận quyền quản lý thực tế của người dân địa phương.

Quản lý nghề cá chủ yếu dựa theo truyền thống riêng tùy theo hoàn cảnh và mùa khác nhau. Đối với ao (nong) dùng để thả cá hay trồng sen có thể tạm thời do tư nhân quản lý. Đánh cá ở những thủy vực khác như cửa sông nhỏ, đầm, hồ tự nhiên hoặc hồ chứa thì do cộng đồng quản lý có hiệu quả hơn. Người quản lý những nơi như vậy có thể là cá nhân thuộc cộng đồng nhưng không thể người ngoài, cũng có thể là tập thể để lấy tiền chi vào việc chung của làng bản.



Quyền lợi làm ăn của cá nhân có thể chông chéo với cộng đồng nghề cá. Trong khi đó ở những thủy vực lớn thì không chỉ một cộng đồng quản lý mà là tự do cùng khai thác. Ở một số khúc sông quan trọng, đánh cá có thể do cá nhân hoặc cộng đồng sở hữu.

Bài báo viết tiếp: ở miền Nam Lào, tất cả các nghề đó, cụm quanh thác Khôn và một số sa và đầm đánh cá bằng lưới bện ở làng Khong được người dân địa phương coi là tài sản cá nhân.

Nhà nghiên cứu này nói: "Người ta coi đầm đặt ngư cụ ở đây cũng như nhà hay ruộng của họ, điều này có thể không chính thống nhưng chính phủ nhìn nhận sự chiếm hữu này và thu thuế theo những địa điểm mà người dân đăng ký. Người ta có thể thừa kế nó, cũng có thể cho thuê một vài năm nếu người chủ không sử dụng. Cũng có một số địa điểm đặt ngư cụ thuộc về tài sản chung của làng mà không phải của cá nhân".

"Trong khi người vợ nắm quyền chủ tài sản kể cả địa điểm đánh cá thì người chồng (chủ yếu là đàn ông) lại hàng ngày trực tiếp đánh cá", nhà nghiên cứu này nói tiếp: "cái sa lớn ở gần bản Hang Khone do một bà góa làm chủ. Bà này còn làm chủ một vài địa điểm khác, tôi không nghe người làng Khong nói là cái bẫy sa này lại do người phụ nữ làm chủ.

Nhưng trên thực tế phụ nữ vẫn nắm quyền chủ tài sản theo truyền thống. Cũng có thể vì thế mà họ làm chủ cả những vị trí khai thác ở đây".

Phụ nữ Lào còn tham gia vào vấn đề tài chính và kỹ thuật thủy sản. Các hình thức tiết kiệm đối với nghề cá có thể thông qua Hội phụ nữ Lào. Kỹ thuật thì đơn giản hơn, họ chế tác ngư cụ từ vật liệu địa phương. Tham gia của họ vào chính quyền cũng đang được cải thiện.

Tuy nhiên các tác giả lưu ý rằng thời gian của phụ nữ rất ít và họ ít có cơ hội tiếp cận kiến thức và thông tin hơn so với đàn ông.

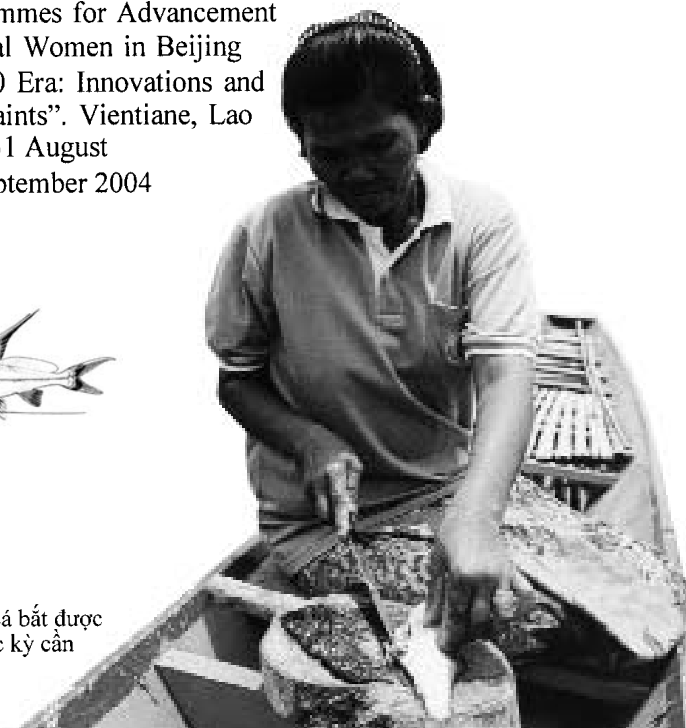
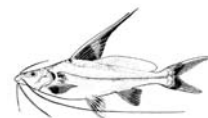
Thêm vào đó, trong 4 thủy vực ở tỉnh Viêng Chăn và Bô-li-khăm-xay nơi đặt dự án quản lý nghề cá của Ủy hội sông Mê Công lại không có người dù là đàn ông hay đàn bà tham gia vào tiêu thụ cá.

Các tác giả nhận thấy rằng quyền sở hữu tài sản của địa phương và lợi ích đem lại còn "xa với mong đợi" và những quyết định của cộng đồng đã có sẵn, các tác giả cho rằng lúc này cần thiết phải có sự hỗ trợ của các cơ quan chuyên ngành thủy sản và chính quyền địa phương. Trong trường hợp 4 vực nước ở Viêng Chăn và Bô-li-khăm-say cần hỗ trợ việc chế biến, sản xuất giống và ương cá con.

Cuối cùng các tác giả kết luận "Tăng cường hợp tác hành động giữa các cơ quan tham gia vào những tổ hợp tương tự ở cấp quốc gia và khu vực. Điều này có thể tiến hành thông qua nhóm công tác hay mạng lưới giữa các cơ quan liên quan đến một vấn đề nhất định. Khi đã có một số điển hình về hợp tác như hiện nay, việc còn lại phụ thuộc vào sự sáng tạo của những cá nhân nhiệt tình. Sự thể chế hóa chắc sẽ thu được những lợi ích quan trọng".

Xem thêm:

Kesone Sayasane and Wolf D. Hartmann. 2004. Rural women's access and rights to natural resources. FAO/NAFRI Expert Consultation on "Policies and Programmes for Advancement of Rural Women in Beijing Plus 10 Era: Innovations and Constraints". Vientiane, Lao PDR, 31 August – 3 September 2004



Đối với rất nhiều phụ nữ, cá bắt được tạo nên nguồn thu nhập cực kỳ cần thiết để nuôi sống gia đình.

Liêu điều vì mức nước thấp

Tiếp sau lượng mưa thấp bất thường năm ngoái, mức nước sông Mê Công trong mùa khô năm nay xuống đến mức thấp nhất kể từ 44 năm trở lại đây. Lượng cá đánh bắt được ở một số địa phương tại Cam-pu-chia giảm xuống chỉ còn một nửa. Nghề đày trên sông Tông-lê Sáp cũng giảm xuống mức thấp kỷ lục làm cho giá cá lên cao ngất.

Peter Starr

Si-êng Com-sing bước lên mũi nhà thuyền của cô đón chào một ngư dân đang cầm trong tay mấy con cá bông tượng (*Oxyeleotris marmorata*) còn sống. Đây là loài cá, thịt ngon, đắt tiền được hầu hết các nước Đông Á, đặc biệt là người Hoa ưa chuộng. Người buôn cá cần số cá đánh được ít ỏi, nhét một nắm tiền vào tay anh ngư dân đồng thời vớt những con cá cuối cùng vào trong cái thùng gần như rỗng không, choán gần hết gian nhà chật hẹp của cô ta. Người Khơ-me gọi cá bông tượng là Trây Đầm Rây, cá này được chở về Phnôm Pênh rồi xuất sang các thị trường khác như Hồng Công và Sing-ga-po.

Si-êng Com-sing cho rằng mức nước năm nay là thấp nhất so với hàng chục năm cô sống ở làng Ken-đan, một làng nổi có hàng trăm nhà thuyền nằm dọc bờ sông thuộc tỉnh Com-pông Chnăng. Còn về công việc cô nói lượng buôn bán chỉ còn khoảng 50%.

Ở Chnoc Trou, một làng nổi ngồn ngang khoảng 1700 nhà thuyền ngay gần Biển Hồ, chính quyền địa phương cũng nói tương tự như vậy. Vào giữa tháng ba, mức nước xuống thấp hơn nửa mét so với năm ngoái. Một người sống lâu năm ở đây nói "Đây là năm cạn nhất kể từ 1987, lúc đó chúng tôi có thể đi bộ tư nhà này qua nhà khác".

Vào mùa nước cao, Chnoc Trou là điểm trung chuyển cá chủ yếu của 5 tỉnh xung quanh Biển Hồ, hàng ngày có khoảng 400 thuyền đến đây bán cá. Cán bộ nghề cá nói chỉ còn vừa tròn 2 tháng nữa là kết thúc 8 tháng mùa cá nhưng sản lượng chỉ bằng 50% so với vụ trước. Người dân khắp vùng hạ lưu sông Mê Công phải chịu đựng một mùa ít mưa, nước sông cạn, sản lượng cá thấp và từ đó ảnh hưởng đến giá cá. Là nơi có lượng tiêu thụ cá cao nhất trong khu vực (gần 90kg/người), người dân sống trong vùng ngập ở Cam-



pu-chia và đồng bằng sông Cửu long ở Việt Nam chịu ảnh hưởng nghiêm trọng nhất.

Tuy nhiên, đối với người làm nghề đánh cá, thu nhập giảm do việc đánh được ít cá lại được bù đắp bởi giá cá lên cao. Siêng Kom-sinh nói giá cá bống tượng cỡ trung bình vào tháng 3 là 15000 riên/kg (tiền Cam-pu-chia) tương đương với 3,75 đô-la gấp hơn 2 lần so với năm ngoái là 6000 riên/kg. Giá cá nhỏ cỡ 200gr cũng tăng lên 60% tức là 4000 riên/kg. Trong khi đó cá to gần 1kg/con, giá tăng 40% so với năm ngoái, tức là khoảng 35000 riên/kg.

Giá các loài cá khác cũng tăng lên ghê gớm. Ở Chnoc Trou, cán bộ nghề cá nói loài cá cỡ nhỏ người Cam-pu-chia gọi là trây riên (cá linh) trong tháng 3 lên tới 1000 riên/kg (0,25 đô-la) mà năm trước chỉ có 100 riên/kg (0,025 đô-la). Loài cá di cư cỡ nhỏ này chiếm tỷ trọng lớn trong sản lượng cá của Cam-pu-chia và được người dân sử dụng rộng rãi để phơi khô và làm mắm chượp. Loài cá này đóng góp một nửa sản lượng năm của nghề đáy sông Tông-lê Sáp, đoạn ngay Phnom pênh chỗ đổ vào sông Mê Công. Năm nay nghề đáy chỉ đạt 6550 tấn, giảm còn 47% so với 12427 tấn năm ngoái. Đây là mức thấp kỷ lục (xem đồ thị 1).

Chris Barlow, giám đốc chương trình nghề cá của MRC cũng quan ngại về sản lượng cá thấp ở Cam-pu-chia. Ông nói: "Sản lượng cá xuống thấp đáng báo động, một phần là do lượng mưa năm vừa qua ít, mức nước thấp, nhưng có dấu hiệu cho thấy khai thác quá mức cũng là một nguyên nhân. Sản lượng cá giảm sút làm cho giá cá tăng đến mức nông dân sử dụng nguồn protein chủ yếu từ cá đã không dám ra chợ. Điều này làm rõ thêm mối liên quan giữa dòng chảy của sông với sản lượng cá và sinh kế của nông dân Cam-pu-chia".

Cán bộ nghề cá ở tỉnh Com-pông Chnăng nói: hệ thống sông Tông-lê Sáp rất nhạy cảm với những năm hạn bởi vì vùng rừng ngập nước là nơi cư trú giàu

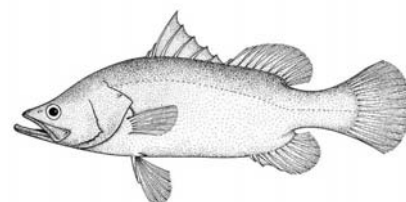
thức ăn của cá di cư. Vào mùa mưa, Biển Hồ mở rộng diện tích gấp 4 – 6 so với mùa khô, những vùng mới ngập này đều là rừng. Năm hạn như năm 2003 ảnh hưởng trực tiếp đến sự kiếm mồi của cá con và sinh sản của cá trưởng thành.

Cán bộ nghề cá của tỉnh còn nói sản lượng cá năm nay còn bị ảnh hưởng hoạt động khai thác bằng ngư cụ bất hợp pháp như đánh cá lớn bằng kích điện và dùng màn để vớt cá bột. Một cán bộ nghề cá ở Chnoc Trou nói: "Năm nay rất nhiều người dùng màn để vớt cá bột". Anh nói thêm đã bắt được 22 người tình nghi trong vụ cá này. Số lưới thu được có thể dài tới hàng kilômet.

Ian Campbell, một chuyên gia về môi trường của Ban thư ký Ủy hội sông Mê Công bỏ qua những báo cáo mới đây cáo buộc các đập thủy điện của Trung Quốc làm hạ thấp mức nước sông nói mức nước năm nay thấp là do lượng mưa mùa vừa qua quá ít.

Campbell nói: "Chúng ta hãy nhìn vào tháng 6 đến tháng 9 năm ngoái, khi mà hiện tượng bất đầu xảy ra. Ủy hội sông Mê Công đã chọn 16 điểm có số liệu tin cậy thu thập trước đây. Bức tranh tổng thể chỉ rõ rằng tổng lượng mưa tháng 6 – 7 và tháng 11 năm ngoái thấp bất bình thường. Chỉ riêng trong tháng 7 lượng mưa trung bình tại 16 điểm trên là 231 mm, thấp hẳn so với 261 mm ghi được cùng thời kỳ năm 1992 là năm hạn nhất kể từ năm 1960. Lượng mưa từ tháng 7 đến tháng 10 được coi như lượng nước chủ yếu cung cấp cho dòng chảy hàng năm của sông Mê Công. Nếu chỉ tính riêng ở Phnom Pênh, nước mưa 4 tháng quan trọng này đã cung cấp tới 74% lưu lượng mỗi năm.

Vùng cao nguyên Bắc Lào và cao nguyên phía Đông (gồm Lào, Cam-pu-chia và Tây Nguyên của Việt Nam) được coi là vùng có lượng mưa cao nhất của sông Mê Công. Lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 2 – 3 mét. Nếu tính đến các tiêu vùng thì miền Trung Lào là nơi cung cấp lượng nước mưa nhiều nhất khoảng 20% dòng chảy hàng năm của sông Mê Công. Tiểu vùng



thứ hai là lưu vực sông Sê San và một số sông nhánh liên quan thuộc miền Đông Cam-pu-chia, Tây Nguyên của Việt Nam, miền Nam Lào, đóng góp khoảng 16% cho dòng chảy sông Mê Công.

Campbell nói số liệu hàng ngày trong tháng 3 năm nay chỉ ra rằng ảnh hưởng của Chiang Saen đến dòng chảy yếu hơn so với điểm Pắc Xê. Campbell nói: "Nếu như dòng chảy hạ lưu sông Mê Công là do nước bị giữ lại ở các đập bên trên Chiang Saen thì bình thường dòng chảy từ đập này phải ảnh hưởng mạnh hơn nhiều so với dòng chảy phía hạ lưu do những con sông nhánh đổ vào". Thực tế lại khác. Ủy hội sông Mê Công có hàng ngàn số đo hàng ngày về mức nước tại các điểm Chiang Saen và Pắc Xê từ năm 1960. Số liệu về mức nước tại điểm Chiang Saen tháng 3 năm nay có 12% bằng hoặc thấp hơn mức nước thấp kỷ lục. Trong khi đó tại Pắc Xê chỉ có 5% là thấp so với mức thấp kỷ lục 44 năm qua.



Campbell còn lưu ý rằng những đập ngăn sông Mê Công của Trung quốc hiện nay chỉ dùng để phát điện chứ không dùng nước để tưới. Như vậy dòng chảy từ các đập thủy điện khác hẳn với dòng chảy của sông tự nhiên vì người ta vận hành trên cơ bản là giữ lại lượng nước dồi dào về mùa mưa và xả ra vào mùa khô. Nếu là sông tự nhiên thì dòng chảy về mùa khô không đủ khả năng phát điện.

Campbell nói: "Vì thế ảnh hưởng của các đập Man-wan và Da-chao-shan đối với dòng chảy về mùa khô là tăng lên chứ không phải giảm đi".

Peter Starr là nhà báo kinh tế, biên tập viên của tờ Catch and Culture.



Xu hướng nghề đáy ở Cam-pu-chia: lũ và áp lực khai thác

Sản lượng nghề đáy ở Cam-pu-chia vụ này chỉ thu được 6550 tấn bằng 47% sản lượng năm ngoái, thấp nhất từ trước tới nay. Mức nước thấp được coi là nguyên nhân chính. Nhưng sản lượng thấp liên tục 3 năm liền nói lên sự khai thác quá mức.

Kent G. Hortle, Ngor Pengbun, Hem Rady,
Lieng Sopha

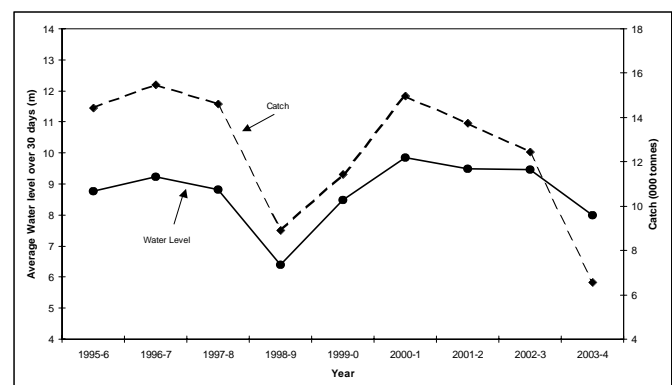
Sông Tông-lê Sáp hàng năm đổi chiều chảy từ tháng 7 khi nước sông Mê Công lên cao và đổ vào Biển Hồ và các vùng ngập lân cận. Nước lũ mang theo hàng triệu cá bột từ các bãi đẻ trên thượng nguồn và các sông nhánh. Tại các vùng ngập cá con sinh trưởng rất nhanh, các lớn cũng sinh trưởng và một số còn đẻ trứng ở đây.

Mức nước bắt đầu xuống từ tháng 10 và sông Tông-lê Sáp bắt đầu đổi chiều, chảy lại vào sông Mê Công. Khi nước xuống, cá bắt buộc theo dòng Tông-lê Sáp kết đàn di cư quay lại sông chính. Thời gian di cư rầm rộ nhất là tháng 1 – 2, đây cũng là lúc các loại ngư cụ đua nhau hoạt động.

Loại ngư cụ lớn nhất dọc sông Tông-lê Sáp là đáy, một loại lưới hình phễu có đụp để thu cá. Nguyên tắc hoạt động của nó gần như lưới kéo. Lưới đặt ngang sông, miệng lưới mở ra đón dòng chảy. Cá trôi theo dòng nước vào phễu và giữ lại ở đụp. Các nhà nghiên cứu người Pháp còn ghi loại lưới này có lịch sử sử dụng từ năm 1884. Đáy rộng 25m, dài khoảng 120m đặt cách đáy sông vài mét. Người ta thường xếp thành hàng ngang sông nhiều lưới đáy như vậy. Mùa này tổng cộng có 63 đáy xếp thành 13 hàng. Sản lượng cao nhất của nghề đáy là các tháng 1 và 2. Cá khai thác được chủ yếu là cá linh ông (*Cirrhinus siamensis*) và cá linh thùy (*Cirrhinus lobatus*). Chính sách quản lý nghề đáy của nhà nước như quản lý các phân khu khai thác ở Biển Hồ, hàng năm thu được khoảng 182 000 USD từ tiền bán đầu giá cho người làm nghề đáy.

Người Pháp ước tính sản lượng cá năm 1938 – 1939 là 13569 tấn (Chevey and Le Poulain, 1940), sau này cũng có nhiều ước tính khác dựa trên số mẫu thu không đầy đủ (Lieng *et al.*, 1995). Từ năm 1995 – 1996, Cục nghề cá nội địa của Cam-pu-chia cung cấp hệ thống số liệu chính xác, dài ngày.

Sản lượng cá các vùng ngập hàng năm chủ yếu phụ thuộc vào nước lũ (Welcomme, 1985). Nếu lũ lớn thì diện tích vùng ngập rộng sẽ có nhiều thức ăn, do vậy cá đánh được sẽ nhiều, các yếu tố khác tác động ngang nhau. Nghề cá dựa trên đánh cá trẻ (tức là cá sinh được sinh ra trong năm đáy) thì sản lượng của nó tương quan với mức đỉnh lũ năm ấy. Nhưng nếu nghề cá nào dựa trên đánh cá lớn tuổi là chủ yếu thì sản lượng sẽ do mức đỉnh lũ các năm trước quyết định.



Hình 1: Tổng sản lượng cá hàng năm (1000 tấn) tương quan mật thiết với mực nước lớn nhất trên hồ Tông lê sáp.

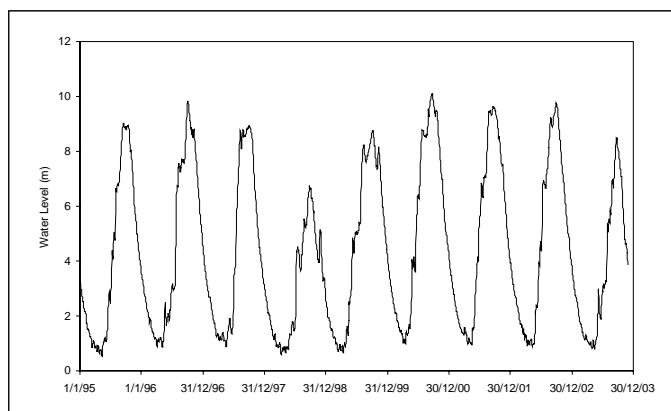
Nghề cá sông Tông-lê Sáp chủ yếu khai thác cá trẻ cỡ nhỏ. Giai đoạn 1995-1996 đến 2000-2001 tổng sản lượng cá tương quan mật thiết với chiều cao đỉnh lũ năm ấy (Hình 1). Nên chú ý rằng sản lượng cá phục hồi ngay sau năm hạn 1998 nhưng không đạt tới sản lượng mong đợi như các năm trước đây, có thể sự khôi phục này bị chậm trễ. Nhưng sau vụ 2001-2002 thì sản lượng vẫn thấp so với mức lũ tương quan. Sản lượng vụ 2003-2004 lại còn thấp hơn bất kỳ năm nào trước đây, nó còn thấp hơn hẳn nếu so với tính toán dựa trên mức lũ.

Thời điểm bắt đầu và thời gian duy trì lũ cũng là yếu tố quyết định sản lượng cá. Lũ năm nay sẽ đến sớm hay muộn hơn bình thường? Hàng năm lũ sông Tông-lê Sáp diễn ra trong khoảng thời gian rất ngắn. Theo dõi giai đoạn 1995-2003, ta thấy đỉnh lũ xuất hiện sớm nhất vào ngày 18/9 (1995) và muộn nhất là vào ngày 4/10 (1999). Vì thế có thể phán đoán thời gian có lũ chỉ nằm gọn trong vòng 2 tuần lễ. Thêm vào đó thời gian duy trì lũ và dao động mức nước lũ trong năm là rất nhỏ nếu so sánh với các con sông lớn nhiệt đới khác (MRC, 2003).

Có thể căn cứ vào sự khác nhau về thời gian duy trì lũ hay dạng lũ để giải thích hiện tượng sản lượng thấp không? Trên Hình 2 cho thấy thời gian đỉnh lũ năm 2003 rất hẹp, hay nói cách khác thời gian duy trì lũ ngắn. Điều này có thể chứng minh cho tình hình sản lượng cá thấp vụ 2003-2004. Nhưng đây không phải hiện tượng chung vì không có đủ số liệu tương tự để có thể giải thích những năm có sản lượng thấp trước đây.

Áp lực khai thác gia tăng liên tục suốt dọc sông Tông-lê Sáp và Biển Hồ. Hàng năm số người đánh cá và ngư cụ đều tăng, kể cả hợp pháp và bất hợp pháp. Hiện nay vào thời điểm chính vụ có tới hàng vạn người khai thác cỡ nhỏ họ sử dụng chủ yếu là lưới rê nylon mắt nhỏ để bắt cá. Những con nào không bị vào

Hình 2: Các mức nước hàng ngày của hồ Tông lê sáp, giai đoạn 1995-2003



lưới đáy thì hầu như không thoát khỏi lưới rê nylon. Thí nghiệm đánh dấu cá năm nay cho thấy hầu như cá vừa được thả ra khỏi vùng đánh lưới đáy đã bị lưới rê ngay sau đó bắt hết.

Một điểm khác chứng tỏ khai thác quá mức là sự giảm liên tục số lượng cá cỡ lớn cũng như kích thước trung bình các loài cá nhỏ chủ yếu trong số cá thu được.

Sản lượng nghề đáy quá thấp năm nay có thể giải thích một phần là do khai thác quá mức. Vì khả năng xảy ra có thể là một số cá trước đây chỉ bắt bằng lưới đáy nay lại bị bắt bằng các ngư cụ khác (kể cả các loại ngư cụ khác cạnh tranh với nó) hoặc là tổng sản lượng cá giảm sút. Tổng sản lượng cá giảm sút là điều quan ngại lớn vì nó chứng tỏ có khai thác quá mức, thông thường được đánh giá bằng dưới mức sản lượng tối ưu cho phép. Các nhà khoa học không thích thừa nhận một hiện tượng gì đó mà không có chứng minh. Nhưng đối với khoa học nghề cá, cũng như khoa học về môi trường nói chung (xem Downes *et al*, 2002), thiếu chứng cứ không có nghĩa là không có chứng cứ. Chúng ta không nên đợi đến khi nghề cá đã đổ vỡ rồi mới tìm biện pháp quản lý hữu hiệu.

Lời cảm ơn

Số liệu nghề đáy có được là do sự nỗ lực thu thập ngoài thực địa của đồng đảo cán bộ thu mẫu. Trong số này phải kể đến tiến sĩ Nik Van Zalinge và các cán bộ của Cục nghề cá Cam-pu-chia trước đây đã làm trong chương trình nghề cá của MRC như Deap Loueng, Yim Chea, Heng Kong, Chhoun Chamnan và Souen Sotthia. Số liệu thủy văn do tiến sĩ Chayanis Manusthioparom, chuyên gia thủy văn của MRCS cung cấp.

Tài liệu tham khảo

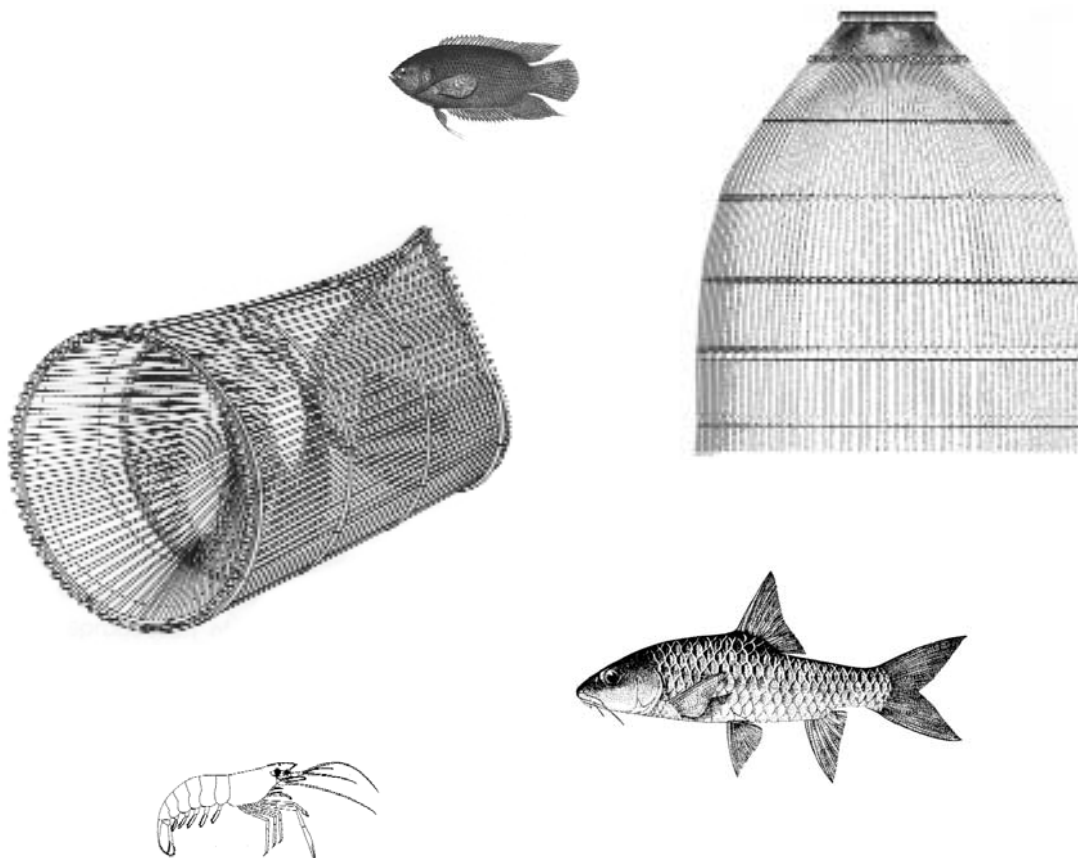
Chevey, P. and Le Poulain, F. 1940. La pêche dans les eaux douces du Cambodge. Travaux de l'Institut Oceanographique de l'Indochine. 5e Memoire. Gouvernement Generale de l'Indochine. Saigon. 241 pp.

ownes, B. J., Barmuta, L. A., Fairweather, P. G., aith, D. P., Keough, M. J., Lake, P. S., Mapstone, B. ., and Quinn, G. P. 2002. Monitoring Ecological nfacts: Concepts and Practice in Flowing Waters. ambridge University Press, Cambridge, UK.

ieng, S., Yim, C., and van Zalinge, N. P. 1995. reshwater fisheries of Cambodia, I: The bagnet (dai) shery in the Tonle Sap River. Asian Fisheries Science 8: 255-262.

MRC. 2003. State of the Basin Report. Mekong River Commission. Phnom Penh. 300 pp.

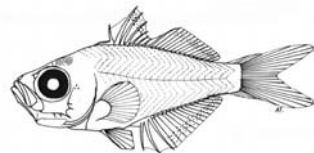
Welcomme, R. L. 1985. River Fisheries. FAO Fisheries Technical Paper 262: Food and Agricultural Organisation of the United Nations, Rome. 330 pp.



Đánh trống hù dọa của ngành sản xuất tuyệt vọng phía bên kia

Oa-sinh-ton đang chuẩn bị ra phán quyết vấn đề bán phá giá dựa theo viện dẫn vận động hành lang đại diện cho 2124 công nhân Hoa Kỳ. Ở Việt Nam và Thái lan, sinh kế của hơn một triệu người đang trong tình trạng bị đe dọa.

Peter Starr



Viễn cảnh là không mấy sáng sủa. Một nền sản xuất ốm yếu của một nước giàu đang thua lỗ không thể cạnh tranh được với thị trường thế giới. Thay vì giải quyết vấn đề bằng cách đương đầu với khó khăn về kinh tế, họ chọn một giải pháp dễ dàng – đó là đổ lỗi cho người nước ngoài bán phá giá sản phẩm ra thị trường của họ, hoặc là với giá dưới mức giá thành, hoặc là thấp hơn giá ở các nước đang xuất khẩu này. Dưới áp lực của chính trị nội bộ, chính phủ của họ đồng ý áp dụng biểu thuế phạt để bảo vệ nhập khẩu, hỗ trợ cho nền sản xuất đang chết dần và phá hoại nghiêm trọng nền buôn bán quốc tế.

Châu Âu cũng đã từng lậm dụng trong nhiều năm điều khoản chống phá giá trong luật buôn bán của họ, chủ yếu để bảo vệ cho những nông dân được bao cấp. Nhưng những nhà sản xuất thép ở Nhật, người trồng bông châu Phi, người trồng mía ở Úc hiểu rất rõ điều này, Hoa Kỳ cũng muốn bảo vệ một số nền sản xuất của họ. Người nuôi cá tra ở Việt Nam học được điều này khi họ phải đối mặt với vụ kiện chống bán phá giá năm ngoái làm cho giá cá giảm xuống trong khi các nhà xuất khẩu lo tìm thị trường mới.

Bây giờ thì một nền sản xuất tôm lớn hơn nhiều đang trong tình trạng bị đe dọa, không chỉ có Việt Nam mà còn Bra-xin, Trung Quốc, Ê-cu-a-do, Ấn độ và Thái Lan nữa. Vào ngày 17 tháng Hai, Ủy ban Thương mại Quốc tế của Hoa Kỳ nhất trí phán rằng "có chứng cứ xác đáng" cho thấy nền sản xuất tôm của Hoa Kỳ có thể bị tổn hại do nhập tôm từ 6 nước trên. Trong số những viện dẫn về giá nhập khẩu đó là "giá này thấp hơn giá thành", điều tra tiếp với nguyên tắc đầu tiên chống bán phá giá sẽ được tiến hành vào ngày 8 tháng Sáu. Việc điều tra bao gồm các sản phẩm tôm nhập

Sáu. Việc điều tra bao gồm các sản phẩm tôm nhập khẩu kể cả đông lạnh lẫn đóng hộp cho tất cả các loại tôm nhiệt đới, trên cơ bản thuộc họ tôm he (*Penaeidae*).

Phản ứng chính thức của Việt Nam là cảm thấy bị thiệt hại nặng nề nhất trong số 6 nước cùng xuất khẩu vào Hoa Kỳ với tổng số 30 vạn tấn tôm, trị giá 2,4 tỷ USD. "Khi thuyết giáo về thị trường tự do, những nhà lãnh đạo Hoa Kỳ đáng lẽ phải khuyến khích tự do cạnh tranh họ lại sử dụng các biện pháp bảo hộ bao gồm cả sử dụng quota và áp đặt mức thuế cao" hãng Vietnam News bình luận như vậy hồi tháng Giêng. Điều lý thú là nhiều người Mỹ cũng cho là như vậy.

Văn phòng thương mại của Hoa Kỳ ở Việt Nam đã bày tỏ mối quan ngại về "áp lực bảo hộ" của Mỹ nói: cách chống bán phá giá của Hoa Kỳ "ngăn cản nghiêm trọng việc buôn bán" giữa hai nước. Trong tuyên bố đưa ra trong tháng Hai, văn phòng này nói bất kỳ sự áp đặt đối với việc chống bán phá giá sẽ rất khó hỗ trợ thực tại kinh tế để Việt Nam ưu tiên cạnh tranh tự nhiên. Hơn thế nữa, sự tăng thuế như vậy lên đầu người tiêu dùng Mỹ không gì khác hơn chi là để "giải quyết vấn đề quan trọng mà nền công nghiệp thu hoạch và chế biến trong nước đang phải đương đầu".

Ở Hoa Kỳ, nguồn tin từ công nghiệp đồ biển nói công nghiệp khai thác tôm tự nhiên dọc theo vịnh Mê-hi-cô và Đại Tây Dương không thay đổi theo kịp thời đại. Người ta phê phán rằng nền sản xuất này đã từ lâu có vấn đề về chất lượng, thị trường cũng như do thời vụ hạn chế làm cho không dự đoán được sản lượng thu hoạch. Một số vấn đề khác như hạ tầng cơ sở nghèo nàn, môi trường sống bị xâm hại, áp lực về mục tiêu

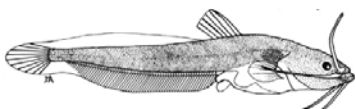
du lịch giải trí cũng như giá nhiên liệu, ngư cụ và lao động tăng. Tóm lại, như Tạp chí hàng tháng Seafood Business nói, đây là nền sản xuất "cổ lỗ và không hiệu quả".

Wally Stevens, Chủ tịch "Hiệp hội phân phối tôm" của Mỹ năm ngoái phàn nàn rằng đề xuất giúp đỡ những người sản xuất tôm phát triển phương pháp khai thác và chế biến tôm đã rơi vào tai người điếc. "Ngược lại, chúng ta lại nghe thấy tiếng mùa kiếm và trống rung liên hồi của một nền sản xuất bệnh hoạn rằng họ có nguồn tin cậy nói sẽ đóng cửa biên giới, không cho nhập khẩu". Stevens nhắc nhở: nỗ lực để có được hàng rào thương mại sẽ rất mệt mỏi, gây chia rẽ, đắt và không có hiệu quả.

Đáng lẽ sử dụng biện pháp ngăn ngừa để đưa ra mức thuế phạt, "những nhà nuôi tôm tốt hơn là để thời gian điều tra, nỗ lực và chi phí ít hơn so với chiến lược lâu dài", ông Stevens nói. Nhưng những khuyến cáo này cũng lại rơi vào những tai điếc của Liên minh tôm miền Nam đại diện cho các nhà sản xuất tôm ở các bang Alabama, North Carolina, South Carolina, Florida, Georgia, Louisiana, Mississippi và Texas, khi họ nộp đơn kiện vào ngày 31 tháng Mười Hai.

Ba tuần sau khi nghe tin vụ kiện, ông George Chamberlain, Chủ tịch Liên minh Nuôi thủy sản toàn cầu (Global Aquaculture Alliance) thông báo cho Ủy ban Thương mại Thế giới (International Trade Commission) của Hoa Kỳ rằng những trang trại nuôi tôm này năm ngoái sản xuất ra 1,6 triệu tấn tôm tức là khoảng 35% sản lượng tôm toàn cầu và "Nếu vụ kiện bán phá giá này làm cho lượng tôm cung cấp từ những nước này giảm xuống thì các nhà xuất khẩu nổi tiếng ở các nước như Mexico, Indonesia, Malaysia, Bangladesh v.v.. sẽ nhanh chóng thay thế bằng các sản phẩm nuôi khác".

Nếu Oa-sinh-ton đưa ra phán quyết chống lại các nước xuất khẩu thì người đầu tiên bị thiệt thòi là những người nuôi tôm ở châu Á và Mỹ la tinh, đặc biệt là Việt Nam và Thái Lan nơi hàng triệu người làm nghề nuôi tôm. Nhưng bị thiệt thòi nhiều nhất là hàng triệu người tiêu dùng Mỹ sẽ phải đối mặt với giá tôm cao. Một số chuyên gia về sản xuất như Stevens đã tính toán rằng giá tôm sẽ trở nên đắt đỏ như trước đây nếu như biện pháp chống bán phá giá được thực thi.



Ai sẽ được lợi từ những nhà cạnh tranh xuất khẩu? Công ty Seafood Business cảnh báo từ tháng 3 năm trước rằng một số luật sư thương mại lớn ở Oa-sinh-ton đã ký làm đại diện cho những người sản xuất tôm. Công ty này kết luận: "Một lần nữa, các luật sư ở Oa-sinh-ton sẽ được một món bở và nền sản xuất đồ biển sẽ phải chi tiền", "Nếu như anh muốn mua hoặc bán cá trong những ngày này anh phải để mắt tới Oa-sinh-ton. Cho dù những người Cộng hòa đang gây ra chuyện này, thì môi trường buôn bán đồ biển chưa bao giờ gặp phải sự chống đối dữ như vậy". Tờ Thời báo Niu-óoc (New York Times) lúc đó đã cáo buộc các nhân viên Cục Thương mại về việc "quá quan tâm đến vận động hành lang trong nước" và thúc dục các nhà sản xuất tôm nghỉ lại không theo đuổi một việc "thiếu căn cứ" như vậy.

Để phát động cuộc chiến của họ, liên minh tôm đã dùng lừa để chữa lừa. Một trong những viện lý của họ là sự "ủng hộ tài chính" từ chính phủ các nước bị kiện và nhiều cơ quan quốc tế đã giúp đỡ quá mức nền sản xuất các nước này. Nhưng, để trả chi phí chính thức cho vụ kiện, Liên minh tôm đã nhận được gần 600 000 đô-la tiền giúp đỡ của nhà nước bang Louisiana và tiền thuế đánh vào nhiên liệu lên đến gần 260 000 đô-la từ bang Alabama.

Người sản xuất tôm ở Mê-hi-cô ngờ rằng đã đem "tiền ủng hộ" để đổi lấy không bị đưa vào danh sách bị kiện. Ngày 18 tháng Mười Hai, Liên minh tôm miền Nam tuyên bố đã tiến hành đàm phán 2 ngày với Văn phòng nhà nước Mê-hi-cô về Công nghiệp đánh và nuôi, và hai bên đã đi đến quyết định "hợp tác với khả năng tốt nhất của mỗi bên để chống lại việc buôn bán tôm gian lận". Trước đó, Mê-hi-cô đã bị thường xuyên nêu tên là một trong những nước đã bán phá giá tôm vào thị trường Hoa Kỳ.

Không giống với vụ cá tra, Việt Nam không đơn độc trong vụ kiện tôm này. Trung Quốc, Ấn Độ và Bra-xin là những nước có nền kinh tế đứng hàng đầu thế giới, họ có chỗ dựa vững chắc với trọng tài tối thượng đó là Tổ chức thương mại thế giới (WTO) mà Việt Nam chưa phải là thành viên. Sáu nước còn có đồng minh mạnh ở ngay Hoa Kỳ đó là những người tiêu dùng tôm, bao gồm cả nhà phân phối và nhà hàng. Câu hỏi hiện nay là chính quyền của Tổng thống Bush quan tâm đến đâu về sự thờ ơ của hàng triệu cử tri vẫn tiêu thụ tôm trong năm bầu cử này, và có đáng phải bận tâm vấn đề của 2124 người sản xuất tôm và bạn bè của họ. Nếu như vậy, thì sự tập trung hy vọng sẽ được chuyển từ Oa-sinh-ton về cơ quan đầu não của WTO ở Giơ-ne-vơ.

Thu mẫu cá con

Nhiều nhà sinh học rất quen với việc thu mẫu cá giống và cá trưởng thành. Nhưng chỉ đến bây giờ việc thu mẫu cá bột và cá hương ở những sông nhiệt đới lớn mới được thực hiện. MRC đang mở rộng việc thu mẫu cá bột bằng lưới đã tiêu chuẩn hoá ra toàn lưu vực.

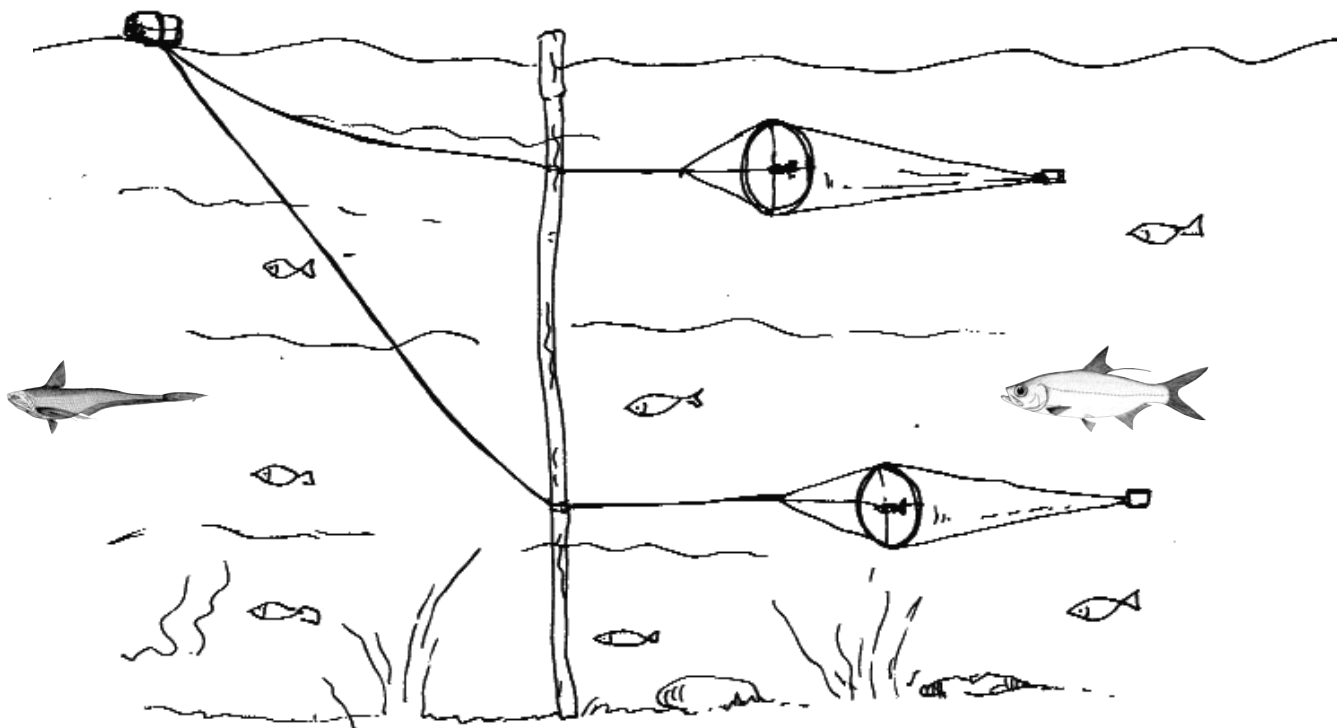
Kent G. Hortle

Ở những con sông nhiệt đới nhiều loài cá sinh sản ở thượng lưu khi mức nước dâng lên. Trứng và cá con trôi theo dòng nước về những vùng ngập có nhiều thức ăn thích hợp. Ở sông Mê Công, để theo nước lũ như vậy có nhiều loài cá quan trọng như các loài cá da trơn (pangasiids) và họ cá chép (cyprinids). Có thể dùng lưới để thu mẫu chúng. Cùng với cá bột và cá giống những loài cá này có thể bắt gặp cá sinh vật thủy sinh khác như côn trùng (kể cả côn trùng dịch hại) và tôm.

Thu mẫu cá con dễ và rẻ hơn so với thu mẫu cá lớn vì có thể thu được số lượng nhiều. Mẫu cá con có thể phản ánh thành phần và đa dạng loài cũng như vụ đẻ

và bãi đẻ. Nó còn cho khả năng thử nghiệm sử dụng vào nuôi cá. Vì cá con rất nhạy cảm với các chất độc nên việc thu mẫu chúng có thể cung cấp thông tin quan trọng về chất lượng nước và môi trường sống. Sự xuất hiện cá con chỉ ra môi trường sinh sống của nó thuận lợi cho đời sống của cá từ lúc nhỏ cho đến khi trưởng thành.

Do mục đích thu mẫu khác nhau có thể sử dụng rất nhiều loại công cụ để thu mẫu cá con như sốc điện, bẫy ánh sáng, lưới trôi, bơm hút, lưới màn, lưới phao, vợt, lưới kéo, dậm và chất độc. Sử dụng phương pháp thu mẫu nào là do đối tượng, mục đích nghiên cứu, giai đoạn phát triển và nơi cư trú của cá mà quyết định.





Các lưới thu mẫu cá bột trên sông Mê Công gần Phnôm Pênh
Chú ý cách dùng của lưới đôi, một cái trên mặt nước và cái kia dưới đáy sông.

Lưới Bongo được sử dụng nhiều trong nghiên cứu. Thông thường nó được dùng để thu mẫu sinh vật phù du. Lưới có đường kính 30 – 100cm, mắt lưới 0,5 - 1,0mm. Dự án "Đánh giá nghề đánh cá sông Mê Công" (AMCF) của MRC nhằm tới việc thu mẫu cá con trên toàn lưu vực, sử dụng lưới tiêu chuẩn có đường kính 40cm hoặc 100cm, mắt lưới cỡ 1mm. Kích thước lưới như vậy rẻ, dễ vận chuyển và lắp đặt ở thực địa. Dựa trên số liệu hiện tại về mật độ cá con, lưới này có thể lọc được một lượng nước lớn và thu được nhiều cá con trong mùa sinh sản. Mắt lưới 1mm sẽ cho phép nhiều vật huyền phù đi qua nên sẽ lưới không bị bít, nhưng vẫn mau vừa đủ để có thể thu được một lượng lớn cá con nhiều loài cá. Cá bột cá da trơn và cá chép sông khi vừa tiêu hết noãn hoàng và bắt đầu tự kiếm mồi có chiều dài 4 – 8 cm. Nếu ở giai đoạn sớm hơn sẽ khó định loại.

Đồng thời với sự biến động lớn theo mùa, mật độ cá con trong một ngày thay đổi theo vị trí nhất định trong sông như trên mặt hoặc dưới đáy, giữa dòng hoặc ven bờ. Những yếu tố này cần nghiên cứu để tiêu chuẩn

hoá phương pháp thu trước khi tiến hành thu mẫu hàng loạt. Như vậy sẽ tránh được sự khác nhau giữa các vị trí hay thời gian thu mẫu chỉ là do sai số về phương pháp.

AMCF hiện đang tập trung thu mẫu những loài cá mà ấu trùng của chúng trôi theo nước sông. Nhưng một số loài cá đẻ trên sông có thể không thu được bằng lưới bongo vì chúng lẫn vào cây cỏ ven sông, gốc cây hoặc vật bám. Một số phương pháp thu mẫu khác cũng cần được đặt ra để thu mẫu những loài cá đẻ ngay trong vùng ngập hoặc những loài có bố mẹ bảo vệ. AMCF hiện đang tổng kết các phương pháp thu mẫu cá con. Thông tin khác liên quan có thể liên hệ trực tiếp với tác giả.

Kent Hortle là nhà sinh học làm việc cho chương trình nghề cá. Có thể liên hệ với tác giả theo địa chỉ: hortle@mrcmekong.org



Vây là đặc điểm của cá

Vây chủ yếu dùng để bơi. Nhưng cũng có thể dùng để bảo vệ, hành vi về lãnh thổ hoặc ghép đôi, làm giác bám, thậm chí dùng để bay.

John Valbo-Jorgensen, Kent G. Hortle

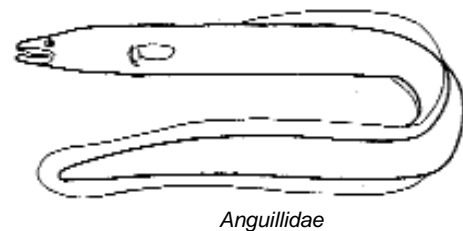
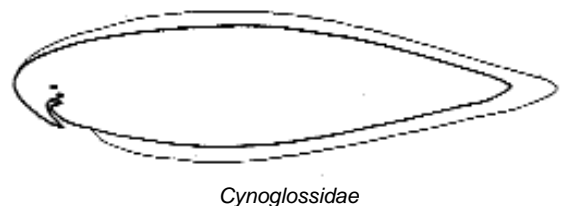
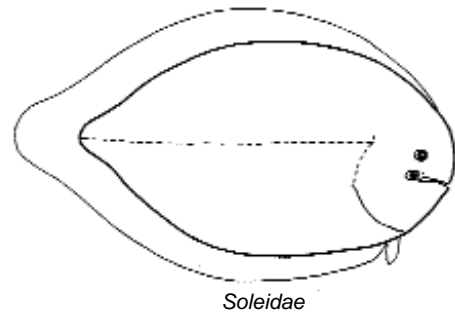
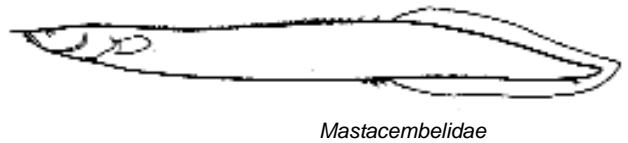
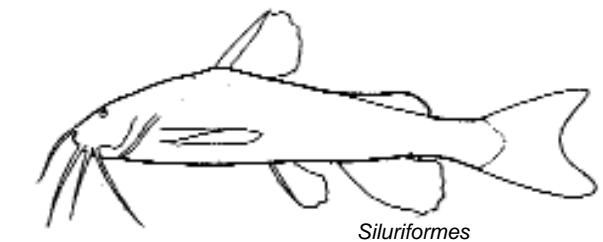
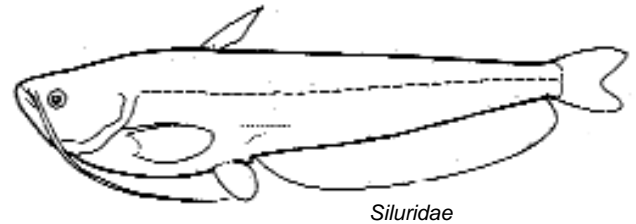
Vây hình như rõ hơn các đặc điểm bên ngoài khác giúp nhận dạng cá. Hình dáng ngoài của vây các loài cá rất khác nhau, nhưng cấu trúc cơ bản lại giống nhau. Hai đôi vây ngực và bụng cũng giống như chân và tay động vật có xương sống trên cạn. Cá còn có vây lẻ là đuôi, lưng và vây hậu môn.

Vây của các loài cá xương thông thường khá linh động. Nó cấu tạo bởi nhiều xương và tia vây, bên ngoài bao phủ bởi tổ chức mềm và da. Một hệ thống cơ đặc biệt điều khiển cho vây gương lên hoặc sụp lại. Vây bụng có thể chỉ dùng để điều khiển khi cá vận động. Tia vây có thể cứng hoặc mềm. Đầu tia vây mềm có thể phân nhánh. Gai có thể nằm ở hầu hết các vây trừ vây đuôi. Tuy nhiên, thông thường gai của cá nằm ở vây lưng. Nếu loài nào có 2 vây lưng, thì thường chỉ có gai ở vây lưng phía trước.

Vây cá mập được cấu tạo bởi các tia vây bằng sụn cứng, không phân nhánh phân đốt. Một số loài cá mập có gai ở vây lưng thứ nhất. Nhưng cá mập sông Mê Công không có gai vây lưng.

Vây lưng có thể thoái hoá hoặc biến mất hoàn toàn như cá nheo (Siluridae). Một số loài lại có 2 thậm chí 3 vây lưng. Một số loài thuộc lớp cá nheo (Siluriformes) lại có 1 vây mỡ. Nó là một thể lồi ra giống như vây nhưng không có tia vây, nằm giữa vây lưng và vây đuôi. Vai trò của vây mỡ hiện chưa rõ, có thể nó chỉ làm nhiệm vụ giảm ma sát khi bơi. Vây đuôi có thể liền với vây hậu môn hoặc vây lưng nhưng cũng có khi liền với cả hai như cá trạch châu (Mastacembelidae), cá bơn họ Soleidae và cá bơn họ Cynoglossidae.

Vây cá cung cấp năng lượng, lái và giữ thăng bằng khi bơi. Cá chuyển động về phía trước nhờ phối hợp của các cơ chạy dọc cột sống tạo thành làn sóng từ đầu



đến đuôi, đồng thời nhờ cá vẩy đuôi. Loài cá bơi nhanh nhất như cá thu dồn năng lượng của nó vào hệ thống cơ đuôi lớn hình liềm, liên tục co duỗi. Trường hợp cực đoan ngược lại, loài cá bơi chậm nhất lại chỉ cử động thân nó. Chúng có cái đuôi hết sức nhỏ hoặc hoàn toàn biến mất như cá chình (Anguillidae). Các loài khác nằm ở khoảng giữa 2 nhóm cá trên.

Cá sử dụng các vây khác chủ yếu để lái và giữ thăng bằng trong nước. Tuy nhiên các loài cá ống (Syngnathidae) sử dụng cả vây lưng và cá thát lát (Notopteridae) sử dụng vây hậu môn kết hợp với vây đuôi khi bơi. Cá bống (Batrachoididae) thì dùng vây để bò.

Vây còn có một số chức năng khác như hành vi về lãnh thổ hoặc cặp đôi. Thí dụ, cá đá đực (*Betta splendens*) múa cái đuôi sặc sỡ lớn và vây hậu môn của nó để báo cho các con đực khác tránh xa lãnh thổ của chúng. Đối với đa số các loài cá sử dụng gai các vây làm công cụ phòng ngự. Các gai vây lưng, vây hậu môn, vây ngực của nhiều loài cá thì rất cứng và sắc để ngăn cản kẻ thù. Khi bị bắt, nó giương gai lên làm tăng kích thước cơ thể, kẻ thù cũng khó nuốt. Hơn nữa, một số loài cá còn có gai độc như các loài cá úc (Ariidae).

Loài cá thuộc họ Polynemidae sử dụng các tia vây ngực kéo dài để tìm các con mồi là động vật không xương sống vùi dưới bùn. Đa số các loài cá bống (Gobiidae) có đôi vây bụng dính lại với nhau tạo thành giác giúp nó bám chắc vào đá trong điều kiện nước chảy xiết.

Biên có lẽ tạo ra sự chuyên hóa độc đáo của vây ngực cá chuồn (Exocoetidae). Vây ngực phát triển rất to cho phép nó có thể bơi vọt ra khỏi mặt nước lượn trong không khí một cự ly khá dài. Do có nhiều chức năng và có nhiều dạng khác nhau nên vây còn là một trong những đặc điểm phân loại quan trọng nhất. Đặc điểm chủ yếu dùng làm tiêu chuẩn phân loại gồm số lượng và vị trí vây, số lượng tia vây, có gai hay không, nếu có gai thì gai có răng cưa hay không.



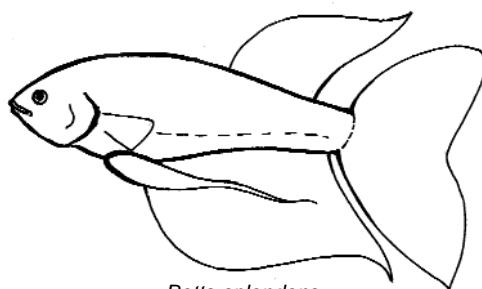
Syngnathidae



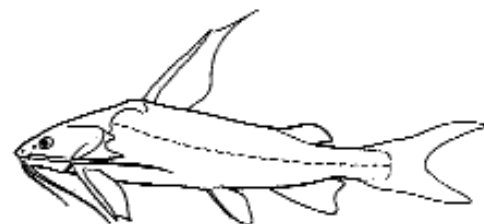
Notopteridae



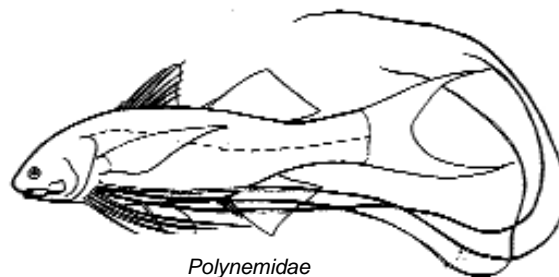
Batrachoididae



Betta splendens



Ariidae



Polynemidae



Gobiidae

Cá hay thủy thần?

Kent G. Hortle



Ảnh chụp về vua cá trích hay Hoàng hậu của Thủy thần

Vào ngày cuối tuần ăn chay của đạo Phật (ngày rằm tháng 11 âm lịch), người dân tập trung dọc sông Mê Công vào buổi tối để chiêm ngưỡng hàng trăm quả cầu lửa màu đỏ, hồng, đa cam vọt lên từ mặt sông, bay vút lên trời.

Cho dù người ta nói rằng họ đốt pháo thăng thiên bắn súng để gọi những quả cầu lửa ấy lên, nhưng hiện tượng này đã được quan sát, lưu truyền hàng chục năm nay là hiện tượng tự nhiên có thực.

Những quả cầu lửa có kích thước bằng quả bóng bàn, gọi *bang fai payanak*. Người ta nói rằng chúng chỉ xuất hiện ở một vùng nhất định gần Nọng Khai của Thái Lan và bản Hat Sai Khao, cách thủ đô Viên Chăn của Lào khoảng 60 kilômet về phía Nam. Nhưng hiện tượng tương tự như vậy còn thấy ở một số sông, đầm lầy khác trong khu vực. Ngor Pen Bun, một cán bộ sinh học thuộc Cục nghề cá Cam-pu-chia nói họ cũng đã nhìn thấy ở đoạn sông Mê Công phía Bắc Cam-pu-chia.

Người dân địa phương tin rằng những quả cầu lửa này do vua Thủy Tề (King of Payanak) bắn lên. Thủy thần là con rắn lớn, linh thiêng sống ở các hang dưới đáy sông. Niềm tin vào thủy thần tồn tại cùng với lịch sử của Ấn Độ giáo hoặc đạo Phật nguyên gốc, nó còn ảnh hưởng nhất định đến cuộc sống hàng ngày hiện nay của người dân trong khu vực.

Một số nhà sư tin rằng hiện tượng bắn cầu lửa từ đáy sông đã tồn tại từ lâu khi dân làng rước thuyền lửa trên sông trong ngày hội hàng năm thể hiện lòng tôn kính với Phật tổ. Lúc một số người dân bắt đầu đốt pháo lên trời thì thủy thần cũng bắn các quả cầu lửa từ đáy sông để cùng tham gia vào cuộc vui này.

Hiện tượng bắn cầu lửa hiện nay càng được khuyến khích cho kinh tế địa phương, hàng năm thu hút rất đông người, riêng phía Thái Lan năm 2002 đã tụ tập khoảng 40 vạn người. Hiện tượng này năm nay sẽ xảy ra ngày 29 tháng Mười (Dương lịch).

Các nhà khoa học Thái lan cho rằng các quả cầu lửa là kết quả của việc giải phóng khí mê-tan hay phốt-pho từ đáy sông do các vi sinh vật phân hủy yếm khí bùn thực vật tạo nên.

Nhưng niềm tin vào thủy thần lại càng được tăng lên do một bức ảnh đã được phổ biến rộng rãi ở khu vực sông Mê Công. Bức ảnh cho thấy hình như các thủy binh Hoa kỳ đã giết một đứa con của thủy thần. Bức ảnh được chú thích "Hoàng hậu của Thủy thần" và giải thích rằng nó được bắt từ sông Mê Công thuộc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Thực tế đây là một loài cá đặc biệt dài nhất thế giới tên khoa học là *Regalecus glesne*, ngoài ra nó còn có tên là "Vua cá trích" (Regalecidae, Lampridiformes).

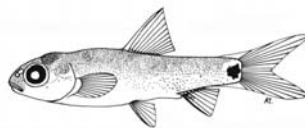
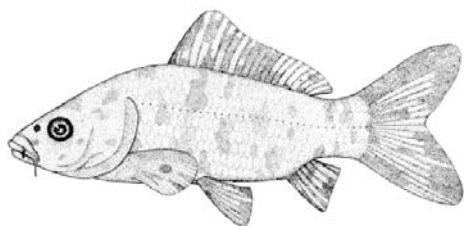
Loài cá có màu sáng bạc hoặc đỏ này phân bố khắp thế giới, chủ yếu các vùng biển sâu. Cá chụp trong ảnh thu được tại bờ biển gần căn cứ hải quân Mỹ miền nam California năm 1996. Bức ảnh do Leo Smith chụp, ông là người của Viện Hải dương Scripps, nơi đang lưu giữ tiêu bản đầu và đuôi con cá này. Con này dài 7,3 m nặng khoảng 120 kg, là tiêu bản lớn nhất có được hiện nay. Chúng có thể lớn tới 15m chiều dài.

Ai là người đã đưa chú thích sai vào bức ảnh nổi tiếng này và tại sao? Nhiều người trong số chúng ta không ai biết. Nhưng chúng ta có thể chắc chắn rằng nó không phải là thủy thần và không sống ở sông Mê Công.

Tài liệu tham khảo

Roberts T.R. (2002) Payanak as a mythical animal and as the living species *Regalecus glesne* (Oarfish, Regalecidae, Lampridiformes). Natural History Bulletin of the Siam Society. 50: 211-224.

Có thể vào một số website dùng từ khóa *naga fireballs isan*, và *Regalecus glesne* để tìm ảnh và thông tin.



Thay đổi nhân sự

Khamtanh Vathanatham

Ra đi



Xaypladeth Choulamany đã được bổ nhiệm làm Phó Bí thư thường trực Bộ Nông nghiệp và Rừng CHDCND Lào từ ngày 1 tháng 4 năm 2004. Ông Xaypladeth nguyên là Giám đốc "Trung tâm nghiên cứu và Phát triển Chăn nuôi và Nghề cá"

(LARReC) và là điều phối viên quốc gia Lào của chương trình nghề cá MRC từ năm 1998 đến năm 2004. Trong quá trình đó ông Xaypladeth đã ủng hộ và điều phối các hoạt động ở Lào. Chương trình nghề cá xin cảm ơn ông về sự đóng góp đối với sự nghiệp phát triển nghề cá lưu vực sông Mê Công.



Nguyễn Thị Bích được cử làm cán bộ chính của hợp phần "Quản lý nghề cá sông và hồ chứa" thuộc chương trình quản lý nghề cá Ủy hội sông Mê Công có trụ sở tại Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Bà Bích trước đây là trợ lý cho cán bộ chương trình của MRCS ở

Phnom Penh từ năm 2001 đến tháng 6 năm 2004. Chương trình nghề cá chúc bà thành đạt trên cương vị công tác mới.



Ông **Singkham Phonvisay** nguyên là Giám đốc Cục Chăn nuôi và Nghề cá của Lào đã nghỉ hưu từ tháng 7 năm 2004 và ông **Keeree Kohanantakul** nguyên là Giám đốc "Văn phòng nghiên cứu và Phát triển nghề cá nội địa" của Thái Lan đã nghỉ hưu từ tháng 9 năm 2004. Các ông đã đóng góp lâu dài cho sự hợp tác và phát triển về quản lý nghề cá lưu vực Mê Công. Chương trình nghề cá xin chúc các ông sức khỏe, hạnh phúc và

nhiều may mắn.



Từ tháng 12 năm 2004, Tiến sĩ **Nguyễn Quốc Ân** thôi không làm việc tại Chương trình Thủy sản của Ban thư ký Ủy hội sông Mê Công. Trước khi tham gia Ban thư ký, Tiến sĩ Ân là một chuyên gia thủy sản của Bộ Thủy sản tại Việt Nam. Gần đây nhất tiến sĩ

Ân làm việc tại Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản 3 ở Miền Trung Việt Nam với vai trò điều phối các hoạt động của Chương trình Thủy sản. Từ tháng 12 năm 2001, ông Ân là cán bộ chương trình tại Ban thư ký Mê Công. Tất cả các đồng nghiệp trong Ủy hội Mê Công xin chúc ông Ân sức khỏe và hạnh phúc.

Mới đến

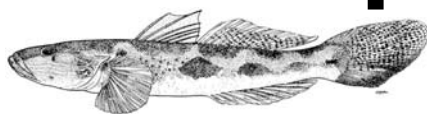


Seng Moheth được tuyển làm trợ lý cho cán bộ chương trình thuộc chương trình nghề cá của MRC từ ngày 16 tháng 8 năm 2004. Trước khi được tuyển ông là cán bộ thuộc Cục nghề cá Cam-pu-chia. Ông đã tốt nghiệp Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh năm 1977.



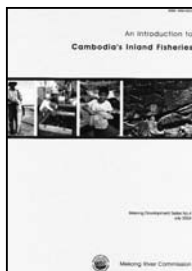
Suchart Ingthamjitr được tuyển làm cán bộ chương trình thuộc chương trình nghề cá MRC từ ngày 4 tháng 10 năm 2004. Trước khi được tuyển, tiến sĩ Suchart là chuyên gia sinh học cá thuộc Cục nghề cá Thái Lan. Ông nhận học vị tiến sĩ Khoa học kỹ thuật (Nuôi thủy sản) tại trường Học Viện Công nghệ Châu Á (Asian Institute of Technology) năm 1997.

New information products



An Introduction to Cambodia's Inland Fisheries

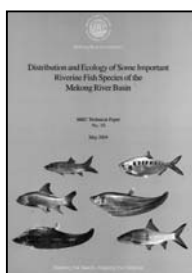
Cambodia relies heavily on its natural resources and agricultural land to provide food and livelihood for its 12 million people. Among the most vibrant of these renewable natural resources are the inland fisheries, which provide income and food security for millions of people. This report synthesises much of the relevant research on Cambodia's fisheries. Its easy-to-read style is complemented by numerous attractive photographs



Mekong Development Series No. 4, November 2004, 56 pages. US\$5.00

Distribution and Ecology of Some Important Riverine Fish Species of the Mekong River Basin

This new report complements an earlier report on fish migrations (Technical Paper No 8), which provided an overview of the general patterns of fish migrations and their significance for management. This report provides more detailed information of 40 key species which are significant in the Mekong River fishery. For each species it provides notes on distribution, feeding, size, population structure, critical habitats, life cycle and its importance in fisheries.



MRC Technical Paper No. 10, May 2004. 116 pages. US\$5.00

A new CD - Fisheries Information in the Lower Mekong Basin



The Fisheries Programme has produced many publications, databases, maps and photos covering the fisheries of the Mekong. Much of it is dispersed, having been published in various places and over an extended period. Now, for the first time, we have compiled the great majority of these publications in electronic form, and produced them on one CD.

The Fisheries Information in the Lower Mekong Basin CD-ROM has been compiled to provide a comprehensive research and educational resource for scientists, researchers and all those interested in the fisheries of the Lower Mekong Basin.

The CD offers a vast range of information produced by the Mekong River Commission's Fisheries Programme and its counterparts including approximately 300 technical papers and reports produced over the past 10 years. It contains nine databases related to catch assessment and five databases related to migration and spawning. Each database has its own manual and/or data dictionary. There is also a selection of photos on fishing activities in the Mekong.

A bibliography section provides references for a substantial collection of fisheries related papers and books.

Users can also access and explore 18 pre-made maps using the ArcReader, GIS software provided.

Publication of this CD is part of the Mekong River Commission's ongoing campaign to promote awareness of the issues surrounding the fisheries of the Lower Mekong Basin.

December 2004. US\$5.00

Fishing Gears in Songkhram River Basin

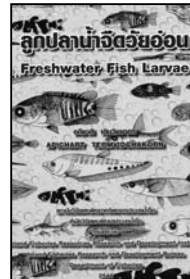
Mr Keeree Kohanantakul, Thailand Department of Fisheries, has documented the fishing gears of the Songkhram River in a new book. Many fishing gears used in the Songkhram River are based on local knowledge built up over centuries. Their designs and use reflect knowledge of fish behaviour, including feeding and movements associated with weather and moon phases, as well as local hydrological conditions. In compiling the information in the book, the author wanted to inform new generations of the initiative shown by their ancestors who invented and constructed fishing gears which do not over-exploit fish stocks like some of the modern fishing gears. This book has photos of all gears and information on their use.



Soft cover, 87 pp, in Thai

Available from: Inland Fisheries Research and Development Bureau, Department of Fisheries, Thailand or Fisheries Programme, Mekong River Commission Secretariat, Vientiane, Lao PDR.

Freshwater Fish Larvae



Knowledge of freshwater fish larvae is important for fisheries since it is the fundamental for aquaculture and management of aquatic resources. One of the leading researchers in the field is Dr Apichart Termvidchakorn, from the Thailand department of Fisheries, who has produced the book *Freshwater Fish Larvae* of Thailand. It contains basic

information on reproduction, biology and classification of freshwater fish larvae. It will be a valuable resource book for researchers, students and others who are interested in the freshwater fisheries of Thailand.

Soft cover, 130 pp, in Thai.

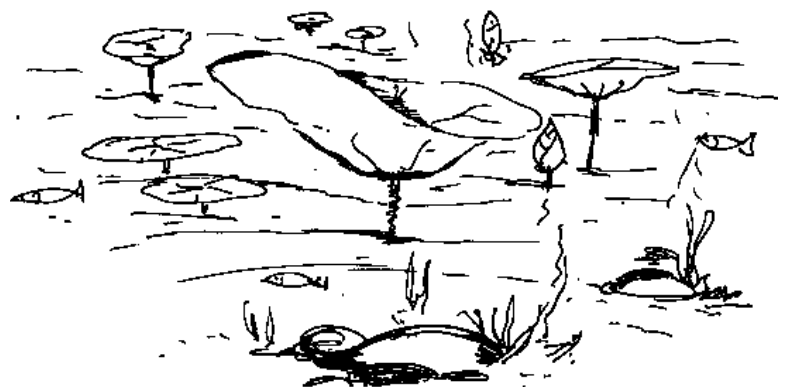
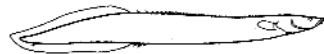
Available from: Inland Fisheries Research and Development Bureau, Department of Fisheries, Thailand

Tonle Sap Watch - a new newsletter

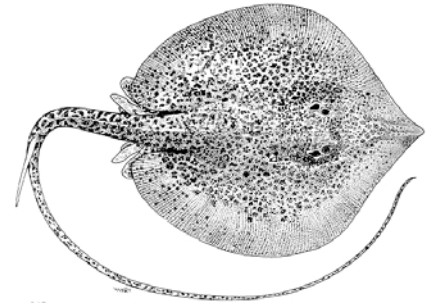
The Fisheries Action Coalition Team (FACT) in Cambodia is producing a new newsletter titled "Tonle Sap Watch". It aims to improve understanding about the latest development issues around the Tonle Sap Great Lake in Cambodia. The up-to-date news and articles review what is going on around the Lake and highlight major concerns and issues arising from development programs that might affect the richness of biodiversity, cultural and natural resources of this region.



The newsletter is available electronically at www.fact.org.kh Hard copies can be obtained from The Fisheries Action Coalition Team, PO Box 2295, Phnom Penh, Cambodia.



Mekong Fisheries Index



Bangkok pushing for ban on trade in Irrawaddy dolphins

Bangkok Post, May 6, 2004

Thailand is lobbying for support from other ASEAN member states and Australia for a ban on trading in rare Irrawaddy dolphins, now under the threat of extinction. The deputy chief of the Marine and Coastal Resources Department has called on the countries to back its proposal to ban trading in Irrawaddy dolphins (*Orcaella brevirostris*), a protected species under Appendix II of Cites (Convention on International Trade in Endangered Species of Wild Fauna and Flora). The Appendix II status means the sale of a listed animal is possible with a certificate from a relevant state agency. In order to ban the sale completely, the animal must be listed on Appendix I of Cites.

Mekong Delta to become biggest aquatic producer

Vietnam News Agency, 31 July 2004

The Vietnamese Government's 2001 goal of expanding the Mekong Delta's aquaculture area to more than 700,000ha and its annually netted output to 1.7 million tonnes by 2005 looks set to be exceeded. Forecasts are now predicting output of 1.8 million tonnes of aquatic products including 250,000 tonnes of shrimp. This makes up 60 per cent of the country's total aquatic output. The output is expected to rise to two million tonnes, including 400,000 tonnes of shrimp, by 2010.

Concern voiced over excessive river dredging

The Nation, 30 July 2004

Environmental advocates have expressed concern that excessive dredging of rivers to source sand for construction projects has caused erosion of riverbanks in major arteries across the country. "The country's two largest waterways, the Chao Phya and the Mekong Rivers, are confronted with serious environmental problems, including eroded banks, shifting currents and increased sediment," a senior environmental official

said. The problems being experienced on the Mekong were in the areas of Mukdahan, Nakhon Phanom and Sakon.

ADB to study poverty in Mekong region

United Press International, 4 August 2004

The Asian Development Bank says it will be conducting a survey on the impact of economic integration on the greater Mekong region. The Manila-based ADB said it has been granted \$750,000 for the study by the Netherlands to examine how the poor in the region have been affected by the economic boom in the cross-border areas of Cambodia, Laos, Thailand and Vietnam.

Climate change will have catastrophic effect on key rivers: study

Agence France Press, August 2004

PARIS (AFP) - Climate change will have a disastrous effect on the flow of rivers that provide water for most of Earth's cities, it was reported. Rising levels of carbon dioxide pollution, caused by the unbridled burning of oil, coal and gas, will warm the troposphere, the lowest layer of the world's atmosphere, in addition to the land and seas, New Scientist says. In a computer model that factors in these changes, Princeton University researchers found that precipitation over the next three centuries will increase, boosting the discharge of fresh water around the world by nearly 15 percent.

Those that will start to decline include the Mississippi, Mekong and the Nile, one of the world's most heavily used and politically contested rivers, where (the) model predicts an 18 percent fall in flow," the report says.

Chemical free shrimp

Bangkok Post, 13 August 2004

Medical researchers have long hailed the potential health benefits for humans of probiotics and prebiotics



in products such as yoghurt, which help promote beneficial bacteria in the digestive system. Now Thai shrimp farmers are being encouraged to pick up on the trend. The Fisheries Department is suggesting that they replace drugs and food supplements with probiotic microbes in shrimp feed in order to make shrimp free of hazardous chemical substances and reduce farm production costs.

China plans more work on Mekong

Bangkok Post, 13 August 2004

China will deepen a section of the upper Mekong River that stretches from Jing Hong to Guan Laei in Xishuangbanna in Yunnan province to ease the way for freight ships, according to a transport official. He said the 80km river section was dominated by shallow sand bars that obstructed cargo ships. The sand bars would be removed so cargo ships of up to 400 tonnes could navigate year-round.

River At Risk

Special feature in the Far Eastern Economic Review, 26 August 2004

Drought, dam building and over-fishing are suffocating the Mekong, one of Asia's mighty, life-giving arteries. Can countries along its banks rally to save it? The sight of the mighty Mekong so depleted has galvanised international agencies, local environmentalists and a few government officials to take a fresh look at the state of the waterway that links China with Southeast Asia. The picture that emerges is of a river subjected to neglect, abuse and haphazard development, and heading for a crisis.

Mekong River Commission to strengthen cooperation with China, Myanmar

MRC press release, 26 August 2004

The Mekong River Commission is proposing increased technical cooperation with China and Myanmar as part of its Water Utilisation Programme. Mr Siripong Hungspreug, chairman of the MRC Joint Committee for 2004/2005, told delegates at the 9th Dialogue Meeting of the MRC held in Vientiane on August 26 that the cooperation would evolve around visits to the MRC Secretariat and to the Mekong Delta and Tonle Sap areas. At the Dialogue Meeting the MRC members briefed their dialogue partners on trans-boundary issues involved in the MRC's four core programs and sharing information on fisheries-related hydrological data and fish ecology.

World Bank consults on big Laos dam project

The Guardian, 1 September 2004

The World Bank launched an unprecedented exercise in public consultation yesterday on whether it should back a project to build a dam in Laos on a tributary of the Mekong river. More than 200 officials from the Lao and Thai governments, businessmen, environmentalists and academics began debating whether the bank should underwrite a £675m project to build the dam, being developed by a consortium of Lao, Thai, French and Italian investors. Bank officials claim the "detailed and intensive" level of consultation is setting a new benchmark for project assessment that should be copied worldwide.

Land rental attracts shrimp breeders to provinces in Mekong Delta area

Vietnam News Service website, 10 September 2004

Renting land for shrimp farming has become a popular trend in the Cuu Long (Mekong) Delta in recent years; people from Ca Mau, Bac Lieu and Soc Trang provinces have flocked to the southern province of Kien Giang in search of suitable and affordable land. In most of the cases landowners rent their land because they lack investment capital, skill or both. And while local residents have little experience with shrimp breeding, most renters have been in the business in their home provinces for years. With thousands of hectares of prime water surface for shrimp raising, the farmers in the southern part of Kien Giang Province have become the largest exporters of shrimp in the province.

Eel breeding makes Viet Nam debut

Vietnam News Service website, 10 September 2004

Multinational, joint venture Tan Do Phat-Vinh Phuc company has become the first fishing enterprise to breed eels in Viet Nam. Do Ngoc Lien, one of the company's senior officials, said the company will export its first batch of 65,000 eels in September. Tan Do Phat-Vinh Phuc has already received an offer from a Japanese importer to buy raw eels at US\$7 per kilogram and processed eels at \$10 per kilogram. Lien says the company has imported about two million baby eels to raise on 28 large and small ponds.

Shrimp 'dumping' ruling

Mercury News, Vietnam Bureau, September 2004

At the behest of US shrimpers, the Commerce Department ruled earlier this month that Vietnamese and Chinese shrimp growers have been "dumping"

their shrimp on the US market at unreasonably low prices. The United States has begun collecting tariffs of up to 93 percent on Vietnamese shrimp and 113 percent on Chinese shrimp. The rates are preliminary. The foreign shrimpers can appeal the ruling, which won't become final until January. Almost half of Vietnam's shrimp exports go to the United States. Europe and Japan are also major buyers.

Hundreds flock to see annual prawn 'parade'

Bangkok Post, September 2004

Hundreds of tourists flocked to a wildlife sanctuary in Nam Yuen district, Thailand to see the annual "parade" of Lanchester's freshwater prawns. The parade, or march, is actually the yearly migration of millions of prawns from Yod Dom wildlife sanctuary when they make a nocturnal 25km journey upstream to mate and spawn. The migration takes place each September. The parent prawns die after laying their eggs and when these eggs hatch the offspring are washed downstream in the rapids where they mature and then make the same trek upstream the following year.

Asia's Small-Scale Fishers Vulnerable to Global Fish Crisis, says New WRI Report

US Newswire, 29 September 2004

In the rural provinces around Southeast Asia's largest freshwater lake, the Tonle Sap in Cambodia, violent conflicts are increasingly becoming routine between small-scale fishers and operators of large-scale, commercial fish pens. The local fishers accuse the wealthy outsiders of having corrupt ties to the government and of using destructive fishing methods. In turn, the commercial owners say that the independent fishermen poach their stocks. Such conflicts and other issues related to the complex problem of the global fish crisis are examined in a new report by scientists from the World Resources Institute

(WRI). The report, *Fishing for Answers: Making Sense of the Global Fish Crisis*, is written by WRI's Yumiko Kura, Carmen Revenga, Eriko Hoshino, and Greg Mock. The report also investigates the depletion of global fish stocks and details actions consumers can take to achieve sustainability in fishing.

Giant Catfish classified as critically endangered

Bangkok Post, September 16 2004

The World Conservation Union (IUCN) has listed the Mekong Giant Catfish (*Pangasianodon gigas*) as "critically endangered" which means that unless their situation is addressed urgently, the world could lose a key species in one of its most complex river systems. The IUCN hopes that listing the status of threatened species in its Red List of Threatened Species will help reflect how healthy the environment is and encourage proper oversight to improve and maintain global biodiversity.

Scientists in 17 Nations to Study Fish

Associated Press, November 18, 2004

Scientists in 17 countries will scout waterways to locate and study the world's largest freshwater fish species, many of which are declining in numbers, hoping to learn how to better protect them. The Scientists will look for creatures such as the Mekong giant catfish, goliath catfish, giant stingrays, razor-toothed gars, massive carps, caviar-producing sturgeon and predatory salmon -- which can all weigh more than 200 pounds and grow to six feet or longer, the World Wildlife Fund said. The animals are "unique" and "disappearing fast," said Dr Zeb Hogan, who will lead the project funded by WWF and the National Geographic Society. Hogan, who researches the Mekong giant catfish in Cambodia, said scientists will tag fish to track their movements in hopes of better understanding their migration paths and why they're dying off.

Published by the Mekong River Commission Secretariat

P.O. Box 6101, 184 Fa Ngoum Road, Unit 18, Ban Sithane Neua,
Sikhottabong District, Vientiane 01000 Lao PDR

Phone: 856-21-263 263 **Fax:** 856-21-263 264

Website: www.mrcmekong.org



Mekong River Commission

P.O.Box 6101, 184 Fa Ngoum Road, Unit 18, Ban Sithane Neua,
Sikhottabong District, Vientiane Lao PDR

Telephone: (856) 21 263 263 **Facsimile:** (856) 21 263 264

E-mail: mrcs@mrcmekong.org

Website: www.mrcmekong.org
